

Số: 10099/VPCP - V.I

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2016

V/v thực hiện yêu cầu của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về công tác giải quyết khiếu nại,
tổ cáo.

Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Báo cáo số 34/BC-UBTVQH14 ngày 19 tháng 10 năm 2016 báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội (sao gửi kèm theo). Về các yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành có liên quan khẩn trương tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

2. Giao Bộ Xây dựng tiếp tục tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 (giai đoạn từ 2010 đến nay) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà, đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà, đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991, báo cáo Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 năm 2017 để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra 05 vụ việc khiếu nại ở tỉnh Quảng Ninh (các vụ việc khiếu nại tại các số thứ tự: 37, 38, 39, 40, 41 Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 34/BC-UBTVQH14 ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết.

4. Yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

a) Chấn chỉnh, có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;



b) Tổ chức thực hiện kiến nghị về việc xem xét, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể nêu tại Phụ lục III Báo cáo số 34/BC-UBTVQH14 ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 01 tháng 3 năm 2017.

c) Kiểm tra, rà soát, tổ chức thực hiện nghiêm túc, dứt điểm về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 9749/VPCP-V.I ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ) đối với kiến nghị tại Báo cáo kết quả giám sát số 984/BC-UBTVQH13 ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

5. Giao Thanh tra Chính phủ theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan có liên quan biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: TH, V.III, PL, KTN, Công TTĐT;
- Lưu: VT, V.I (3). TS *ML*

**KT.BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Mạnh Hà

BÁO CÁO**Kết quả tiếp công dân, xử lý đơn, thư
và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội
(Từ 16/8/2015 đến 15/8/2016)**

Căn cứ Nghị quyết số 994/NQ-UBTVQH13, ngày 10/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về chương trình hoạt động giám sát của UBTVQH năm 2016 và Kế hoạch số 949/KH-UBTVQH13 ngày 28/9/2015 của UBTVQH về triển khai thực hiện chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội và UBTVQH năm 2016, UBTVQH xin báo cáo các vị Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) về kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo gửi đến Quốc hội trong kỳ báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI, ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Trong kỳ báo cáo, tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn còn diễn biến khá phức tạp. Số công dân đến địa điểm tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH tuy có giảm về số lượt người nhưng số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến Lãnh đạo Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội có chiều hướng gia tăng, nhất là những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người; vụ việc đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết lần 2 nhưng công dân không khởi kiện ra Tòa; những vụ việc người khiếu nại không đồng ý với việc chấm dứt giải quyết của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ mà tiếp tục khiếu nại hoặc tố cáo... Trên cơ sở báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, tổng hợp kết quả như sau:

1. Kết quả tiếp công dân

Theo báo cáo của Thường trực Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội¹, việc tiếp công dân của các cơ quan chủ yếu thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, các buổi tiếp công dân theo phân công của Đoàn ĐBQH tại nơi ứng cử hoặc gắn với các đợt giám sát, khảo sát tại các địa phương².

¹ Báo cáo của HĐ, UB: số 41/BC-HĐDT14 ngày 01/9/2016; số 69/BC-UBPL14 ngày 01/9/2016; số 134/BC-UBTP14 ngày 9/9/2016; số 95/BC-UBVĐXH14 ngày 29/8/2016; số 57/BC-UBKT14 ngày 01/9/2016; số 118/BC-UBTCNS14 ngày 21/9/2016; số 40/BC-QPAN14 ngày 26/8/2016; số 45/BC-UBKHCNMT14 ngày 31/8/2016; số 121/BC-UBĐN14 ngày 01/9/2016; số 35/BC-UBVHGDTTN14 ngày 25/8/2016; số 583/BCTĐB-CTĐB ngày 22/8/2016.

² Thường trực HĐDT tiếp công dân qua thăm hỏi chúc tết cổ truyền của đồng bào Khơ Me, của đồng bào Chăm, các buổi đón tiếp đoàn cán bộ Già làng, Trưởng bản về thăm và làm việc với Quốc hội; Thường trực UBĐN tiếp công dân thông qua các chuyến công tác nước ngoài của UB, các chuyến thăm và làm việc của Lãnh đạo Quốc hội tại các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, nơi có đông đảo người Việt Nam ở nước ngoài làm ăn, sinh sống và qua các cuộc khảo sát, giám sát hoặc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội; Thường trực các UBPL, UBTP, UBVĐXH,

Tại địa điểm tiếp công dân của Quốc hội đã tiếp 10.132 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với Quốc hội về 3.296 vụ việc. Trong đó, đã trực tiếp tiếp 1.875 lượt người về 1.539 vụ việc³; phối hợp với các cơ quan tiếp công dân Trung ương tiếp 8.257 lượt người về 1.757 vụ việc⁴. Qua tiếp công dân, Thường trực tiếp công dân đã có văn bản chuyển, hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với 463 vụ việc (tăng 14,47%); hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo hoặc chờ cấp có thẩm quyền giải quyết trả lời những vụ việc đang trong thời hạn giải quyết và giải thích, vận động công dân chấp hành kết quả giải quyết đúng pháp luật của cơ quan có thẩm quyền đối với 1.019 vụ việc. Đến nay, qua theo dõi, UBTVQH đã nhận được 99 văn bản thông báo trả lời và 43 văn bản thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết vụ việc.

Trong kỳ báo cáo, các Đoàn ĐBQH, ĐBQH đã tiếp 7.247 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về 5.349 vụ việc, trong đó có 136 đoàn đông người. So với kỳ trước, số lượt người tuy có giảm 23,3% và đoàn đông người giảm 21,8%, nhưng số vụ việc tăng 29,2%. Các địa phương có nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với Đoàn ĐBQH là: Quảng Ninh (985 lượt), Hà Nội (489 lượt), Vĩnh Phúc (425 lượt), Thanh Hóa (415 lượt), Quảng Bình (380 lượt), Bắc Ninh (311 lượt), Thành phố Hồ Chí Minh (256 lượt),...

Về cơ bản, công tác tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn ĐBQH và ĐBQH được tổ chức, thực hiện từng bước có hiệu quả. Thông qua hoạt động tiếp công dân, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, giải thích, vận động công dân chấp hành việc giải quyết đã đúng quy định của pháp luật; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để tham gia xây dựng pháp luật hoặc nhận đơn, nghiên cứu, xử lý và giám sát cơ quan, người có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

2.1. Các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan của Quốc hội, các Ban của UBTVQH đã tiếp nhận 30.322 đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tăng 14% so với cùng kỳ. Nội dung khiếu nại về hành chính chủ yếu vẫn tập trung vào lĩnh vực đất đai như thu hồi đất, việc áp giá bồi thường, tái định cư và hỗ trợ khi giải phóng mặt bằng, việc giải quyết tranh chấp nhà đất; về chính sách ưu đãi người có công; về việc thực hiện chính sách nhà, đất trước ngày 01/7/1991; tố cáo cán bộ lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, vi phạm pháp luật trong quản lý đất đai, thu chi tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản...; khiếu nại về tư pháp chủ yếu là đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong kỳ báo cáo cũng có một số nội dung khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác nhân sự tại Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, liên quan

UBVHGDTNTN và ND tiếp công dân thông qua tiếp xúc cử tri hoặc tại Trụ sở, tại nơi ứng cử theo đề nghị của công dân hoặc khi tham gia các hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH tại địa phương.

³ Có 1.147 khiếu nại, 179 tố cáo và 213 kiến nghị, phản ánh, có 68 lượt đoàn đông người.

⁴ Có 1.070 khiếu nại, 392 tố cáo, 295 kiến nghị phản ánh, có 188 lượt đoàn đông người.

đến bầu cử ĐBQH khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Theo báo cáo của các cơ quan, sau khi nghiên cứu đơn được gửi đến qua đường bưu điện, qua hoạt động tiếp công dân, các cơ quan của Quốc hội đã chuyển 903 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và nhận được 729 văn bản trả lời (đạt tỷ lệ 80,73%)⁵; hướng dẫn, thông báo trả lời công dân đối với 18 trường hợp; đang nghiên cứu, xử lý đối với 7.377 đơn, thư⁶; một số cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong quá trình theo dõi việc giải quyết đã ban hành công văn đôn đốc việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Qua tổng hợp số liệu của các cơ quan của Quốc hội cho thấy, số lượng đơn, thư xếp lưu, theo dõi do có nội dung trùng lặp và không đủ điều kiện xử lý vẫn chiếm tỷ lệ lớn với 59,3% (17.981/30.322 đơn tiếp nhận)⁷. Số lượng đơn, thư của công dân được chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tuy giảm 48,4% so với kỳ báo cáo trước, nhưng một số cơ quan của Quốc hội, của UBTVQH đã dành được nhiều thời gian trong công tác nghiên cứu, xử lý và chuyển đơn thư thuộc lĩnh vực phụ trách, như: Ủy ban tư pháp, Ủy ban về các vấn đề xã hội, Ban Dân nguyện,..

Nhìn chung, công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của các cơ quan của Quốc hội đã có những chuyển biến tích cực, từ việc tiếp nhận, hướng dẫn, trả lời công dân, tổ chức nghiên cứu, xử lý, chuyển đơn, đến theo dõi, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ổn định trật tự xã hội.

2.2. Các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội

Trong kỳ báo cáo, các Đoàn ĐBQH đã tiếp nhận được 12.366 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó có 6.800 khiếu nại, 1.791 tố cáo và 3.775 kiến nghị, phản ánh) giảm 17,7% so với cùng kỳ; số lượng đơn, thư trùng và không đủ điều kiện xử lý chiếm tỷ lệ 50%. Các Đoàn ĐBQH đã chuyển 4.557 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và nhận được 2.762 văn bản trả lời (giảm 9,4% số đơn chuyển và 1,6% số văn bản trả lời so với cùng kỳ). Cùng với việc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, các Đoàn ĐBQH, ĐBQH đã quan tâm hướng dẫn, giải thích và trả lời cho công dân 1.445 đơn, thư (giảm 26,87% so với cùng kỳ).

Nhìn chung, công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo đã được nhiều Đoàn ĐBQH quan tâm, chủ động nghiên cứu; tỷ lệ đơn của công dân được xem xét, xử lý đạt 98% số đơn nhận được; nhiều Đoàn có tỷ lệ xử lý đơn cao tuy nhận được số lượng đơn thư rất lớn⁸, như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Đồng Nai, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Bình Dương, Đắk Nông...; một số Đoàn và ĐBQH đã quan tâm

⁵ Kỳ trước tỷ lệ văn bản trả lời đạt 51,11%.

⁶ Xem chi tiết Phụ lục I.

⁷ Số đơn trùng, đơn không đủ điều kiện xử lý tăng 2.002 đơn thư so với năm 2015.

⁸ Hà Nội xử lý 1874/1874 đơn nhận, Tp Hồ Chí Minh xử lý 1497/1497, Thanh Hóa xử lý 417/417, Đồng Nai xử lý 582/582, Đắk Lắk xử lý 436/443, Quảng Ngãi xử lý 443/466, Đà Nẵng xử lý 234/234, Bình Dương xử lý 222/222, Đắk Nông xử lý 215/215,...

hơn công tác theo dõi, đôn đốc cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo⁹.

3. Kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội

3.1. Kết quả giám sát của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội

Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan của Quốc hội cho thấy:

- *Hội đồng Dân tộc*: thông qua các chương trình hoạt động giám sát, khảo sát thuộc lĩnh vực phụ trách, đã kết hợp nắm tình hình, đôn đốc các ngành, các địa phương phối hợp với các cơ quan chức năng ở trung ương có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến chính sách đối với đồng bào dân tộc, đến lĩnh vực Hội đồng dân tộc phụ trách.

- *Ủy ban Pháp luật*: thông qua việc thẩm tra Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 2015, 2016 của Chính phủ; thẩm tra các báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, kết luận của UBTWQH về hoạt động giám sát chuyên đề và hoạt động chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến 2015 thuộc các lĩnh vực tư pháp, nội vụ và thanh tra, đã có đánh giá rõ hơn thực trạng tình hình khiếu nại, tố cáo, nêu được những bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật và những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các ngành, các cấp. Bước đầu đã đưa ra một số kiến nghị giải pháp để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác này, trong đó có kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Tố cáo đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017.

- *Ủy ban Tư pháp*: thông qua việc thẩm tra các báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành Tòa án nhân dân và ngành Kiểm sát nhân dân và hoạt động nghiên cứu, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo đã chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan có thẩm quyền, nguyên nhân và kiến nghị một số giải pháp cụ thể để khắc phục. Ủy ban còn chủ động theo dõi và có nhiều văn bản đôn đốc, gửi chất vấn yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với những vụ việc bức xúc, kéo dài. Kết quả, có 31 vụ việc đã được các cơ quan có thẩm quyền trả lời về việc khiếu nại, tố cáo là có cơ sở và đã quyết định xem xét, giải quyết lại vụ việc.

- *Ủy ban về Các vấn đề xã hội*: qua nghiên cứu đơn thư, Ủy ban có văn bản kiến nghị và đôn đốc, giám sát để cơ quan chức năng giải quyết. Trước mỗi kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường tổ chức làm việc với các bộ, ngành liên quan để giám sát việc giải quyết đơn đã được Ủy ban chuyển, đôn đốc nhưng chưa trả lời. Kết quả, Ủy ban đã kiến nghị giải quyết được một số vụ việc phức tạp, chấm dứt được khiếu nại, điển hình như trường hợp khiếu nại về oan sai của ông Lê Tiến Dũng¹⁰ và việc công nhận liệt sỹ đối với ông Vũ Xuân Hải ở tỉnh Lâm Đồng¹¹.

⁹ Tp. Hồ Chí Minh 111 vụ việc, Đà Nẵng 31 vụ việc, Hà Nội 24 vụ việc, Đồng Nai 23 vụ việc, Cà Mau 21 vụ việc, Bình Thuận 18 vụ việc, Bình Định 17 vụ việc,... Xin xem chi tiết Phụ lục II.

¹⁰ Ông Lê Tiến Dũng trú tại Liên Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng đề nghị giải quyết việc oan sai xảy ra từ năm 1978. Từ năm 2011 đến năm 2016, Ủy ban đã có 10 văn bản kiến nghị về việc giải quyết vụ việc. Ngày 11/7/2016, Công an thành phố

- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường: Ủy ban đã kết hợp việc giám sát, khảo sát, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ, ô nhiễm môi trường. Nhiều nội dung đơn kiến nghị, phản ánh của công dân cũng đã được Ủy ban tiếp thu và đưa vào trong công tác xây dựng pháp luật và các công tác khác của Ủy ban.

- Ủy ban Đối ngoại: thông qua hoạt động của mình, nhất là qua thực hiện chuyên đề giám sát việc thực hiện Luật cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban đã nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, các kiến nghị, phản ánh của bà con kiều bào về các chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời có ý kiến tham gia xây dựng các đạo luật về xuất nhập cảnh, quốc tịch, tương trợ tư pháp, lý lịch tư pháp,...

- Ủy ban Quốc phòng và An ninh, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng đã tiến hành các hoạt động giám sát qua nghiên cứu, xử lý đơn, thư; lồng ghép với hoạt động giám sát, khảo sát thuộc lĩnh vực phụ trách để xem xét, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương quan tâm giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

Về cơ bản, hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan của Quốc hội quan tâm tổ chức thực hiện; một số Ủy ban của Quốc hội có chương trình, kế hoạch giám sát, tiến hành giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực phụ trách¹². Qua hoạt động giám sát, các cơ quan của Quốc hội đã có những kiến nghị cụ thể nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

3.2. Kết quả giám sát của các Đoàn đại biểu Quốc hội

Nhiều Đoàn ĐBQH đã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát; tổ chức giám sát chuyên đề về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết các vụ việc cụ thể; thực hiện giám sát thông qua nghe báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của địa phương; lồng ghép nội dung giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong triển khai giám sát các chuyên đề về kinh tế- xã hội. Theo báo cáo, có 10 Đoàn tổ chức được 12 cuộc giám sát chuyên đề về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; 32 Đoàn báo cáo tiến hành giám sát lồng ghép với các chuyên đề thuộc lĩnh vực khác; 14 Đoàn có văn bản đôn đốc đối với 274 vụ việc; có 23 Đoàn ĐBQH tổ chức giám sát được 79 vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể¹³, giảm 9 vụ việc so với cùng kỳ. Công tác nghiên cứu, đánh giá văn bản trả lời việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đã được các Đoàn ĐBQH chú trọng hơn, bước đầu đã phát huy hiệu quả hoạt động giám sát. Theo báo

Hà Nội đã có văn bản báo cáo Ủy ban về kết quả giải quyết bồi thường oan sai cho ông Lê Tiến Dũng, chấm dứt được khiếu nại kéo dài của công dân.

¹¹ Trường hợp hy sinh của ông Vũ Xuân Hải trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ rừng của lực lượng kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng, được Ủy ban kiến nghị về điều kiện xác nhận liệt sĩ. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã có tờ trình số 26/LĐTĐBXH-TTtr ngày 17/3/2016 trình Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng Tổ quốc ghi công đối với ông Vũ Xuân Hải.

¹² Ủy ban tư pháp, Ủy ban về các vấn đề xã hội

¹³ Trà Vinh (12 vụ), Cần Thơ (9), Bạc Liêu (8), Đồng Nai (7), Ninh Bình (5), Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh (4), Đắk Lắk và Thừa Thiên - Huế (3), Bình Định, Cà Mau, Hà Nội, Hòa Bình, Ninh Thuận, Phú Yên và Thái Nguyên (2), Bình Thuận, Gia Lai, Hà Tĩnh, Nam Định, Quảng Nam và Quảng Trị (1).

cáo của 20 Đoàn¹⁴, trong số 1.529 văn bản trả lời, có 349 vụ việc đang được giải quyết (chiếm 23%), 400 vụ việc không có cơ sở giải quyết (chiếm 26%), 773 vụ việc đã tiến hành giải quyết xong (chiếm 51%), đang xem xét lại 7 vụ việc¹⁵ (chiếm 0,5%). Trong số 773 vụ việc được trả lời giải quyết xong ở trên, có 15 vụ việc (chiếm 2% số vụ việc) được các Đoàn kiến nghị xem xét, giải quyết lại¹⁶.

Từ kết quả giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, giám sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo, các Đoàn ĐBQH và ĐBQH đã phát hiện nhiều tồn tại, hạn chế trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền ở địa phương như: chưa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; tình trạng chậm giải quyết, ban hành công văn, thông báo thay thế cho quyết định giải quyết khiếu nại còn xảy ra ở nhiều nơi; việc áp dụng pháp luật, thời điểm áp dụng chưa đúng... Qua đó, đã có nhiều kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương, chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội tại địa phương.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, ĐBQH còn có một số tồn tại, hạn chế sau:

- Nhiều đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm ở địa phương, đại biểu Quốc hội ở Trung ương chưa dành được nhiều thời gian cho công tác tiếp công dân theo phân công của Đoàn ĐBQH; cán bộ tham mưu, giúp việc cho Đoàn ĐBQH về lĩnh vực này còn thiếu, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ nên chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân chưa cao.

- Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội chủ yếu tiếp công dân thông qua các đợt khảo sát, giám sát tại địa phương theo chuyên đề khác thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc qua các buổi tiếp xúc cử tri của ĐBQH là thành viên Thường trực Hội đồng, Ủy ban, do đó chưa gắn tiếp công dân với việc giám sát việc giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể. Theo quy định của pháp luật, công tác tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội do Ban Dân nguyện giúp UBNDQH tổ chức và đại diện các cơ quan của Quốc hội thường trực tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của Quốc hội¹⁷ và Trụ sở tiếp công dân Trung ương, tuy nhiên văn bản hướng dẫn quy định về mối quan hệ phối hợp giữa Ban Dân nguyện với Thường trực Hội đồng dân tộc và Thường trực Ủy ban chưa cụ thể nên thực tế triển khai chưa phát huy hết trách nhiệm tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội. Mặt khác, bộ phận Thường trực tiếp công dân do Ban Dân nguyện tổ chức còn thiếu về cán bộ, tính pháp lý của địa điểm tiếp công dân của Quốc hội chưa rõ ràng, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo khác phụ

¹⁴ 20 Đoàn đại biểu Quốc hội có Báo cáo chi tiết số liệu đánh giá văn bản trả lời, xin xem chi tiết Phụ lục II kèm theo.

¹⁵ Hà Tĩnh (5 vụ), Quảng Ngãi (2 vụ).

¹⁶ An Giang (9 vụ), Ninh Thuận (3), Hà Nam (2), Điện Biên (1).

¹⁷ Địa điểm tiếp công dân của Quốc hội hiện nay được tổ chức và bố trí chung trong Trụ sở tiếp công dân Trung ương.

thuộc vào cơ quan Thanh tra Chính phủ, do đó việc tiếp công dân chưa thực sự tương xứng với vai trò của Quốc hội.

- Nhiều cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, ĐBQH chưa gắn việc tiếp công dân với tổ chức các hoạt động giám sát giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc xử lý đơn, thư chủ yếu vẫn là xem xét, chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết chưa thực hiện được nhiều và chưa có điều kiện tìm hiểu, nghiên cứu sâu nội dung vụ việc, số vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể được tiến hành giám sát có tỷ lệ thấp (chiếm 1,7% số vụ việc đã chuyển); chưa chú trọng nhiều đến việc đánh giá kết quả giải quyết, trả lời để yêu cầu giải quyết lại hoặc tiến hành giám sát theo quy định của pháp luật; vẫn còn những trường hợp chuyển đơn không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết có căn cứ và đúng pháp luật nhưng vẫn chuyển đơn đề nghị xem xét, giải quyết lại vụ việc.

- Công tác phối hợp giữa Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn ĐBQH và Ban Dân nguyện trong công tác tiếp công dân chưa chặt chẽ, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử trong việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân.

4.2. Nguyên nhân

4.2.1. Về nguyên nhân khách quan:

Một số quy định hướng dẫn về công tác tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, ĐBQH chưa rõ về trách nhiệm và sự phối hợp¹⁸; quy định về phân loại, xử lý đơn thư của các cơ quan của Quốc hội¹⁹ và của ĐBQH²⁰ ban hành từ lâu, nay đã bắt cập, chậm được sửa đổi, bổ sung nên thiếu tính khả thi, chưa cụ thể về thẩm quyền, về cơ chế phối hợp xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền đối với khiếu nại, tố cáo gửi đến Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các ban thuộc UBTVQH.

4.2.2. Về nguyên nhân chủ quan:

- Một số Ủy ban của Quốc hội chưa dành nhiều thời gian cho công tác nghiên cứu, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; đối với Đoàn ĐBQH thì chủ yếu do Đại biểu Quốc hội chuyên trách tại địa phương đảm nhiệm nên ít có điều kiện đi sâu nghiên cứu, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc xây dựng hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về việc tiếp công dân, cập nhật nội dung, kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo để dùng chung cho các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH chậm được triển khai, hiện nay chủ yếu được thực hiện thủ công dẫn đến việc xử lý chưa kịp thời, còn chồng chéo, việc trao đổi và tra cứu thông tin liên quan bị hạn chế.

¹⁸ Nghị quyết 759/2014/NQ-UBTVQH13 quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. (Nghị quyết 759).

¹⁹ Nghị quyết số 694/2008/NQ-UBTVQH12 về việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, thư của công dân gửi đến Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. (Nghị quyết 694).

²⁰ Nghị Quyết 228/1999/NQ-UBTVQH10 về việc đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. (Nghị quyết 228).

- Tổ chức bộ máy của cơ quan phục vụ, năng lực, trình độ cán bộ giúp việc tại các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác tiếp công dân và việc nghiên cứu, tham mưu xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT 06 BỘ, NGÀNH VÀ 06 ĐỊA PHƯƠNG VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2016, ngày 22/8/2016, UBTVQH đã ban hành Nghị quyết số 231/NQ-UBTVQH14 và tổ chức Đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương²¹ và làm việc với 04 cơ quan của Chính phủ²², Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tổ chức giám sát việc giải quyết 58 vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể; đồng thời giám sát kết quả thực hiện kiến nghị giám sát từ kỳ trước của UBTVQH. Kết quả giám sát cụ thể như sau:

1. Kết quả giám sát đối với 04 cơ quan của Chính phủ

- *Văn phòng Chính phủ*: với chức năng tham mưu tổng hợp cho Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện việc tổng kết việc thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành các chỉ thị, văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nhằm nâng hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo gửi đến Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và trực tiếp tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người; phức tạp, kéo dài xảy ra ở một số địa bàn trọng điểm trong thời gian qua, như: Hà Nội, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Bình Dương, Bình Phước... Trong số các vụ việc do các cơ quan chuyển đến Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo giải quyết, có 03 vụ việc do cơ quan của Quốc hội chuyển đến; đến nay, có 02 vụ việc đã được Thủ tướng giao cho các cơ quan hữu quan xem xét, đề xuất biện pháp giải quyết²³; 01 vụ việc đã giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát và đã có báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ²⁴.

- *Bộ Tài nguyên và Môi trường*: trong kỳ báo cáo, Bộ đã tiếp nhận 4.137 đơn, tương ứng với 2.122 vụ việc do công dân, các cơ quan chuyển đến. Trong đó có 18 vụ việc do Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ đã cử Đoàn công tác thẩm tra, xác minh 17 vụ việc, đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ 09 vụ. Kết quả, có 02 vụ khiếu nại đúng, 01 vụ khiếu nại có đúng, có sai, 06 vụ khiếu nại sai. Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết, Bộ đã thẩm tra, xác minh 25/29 vụ, đã có văn bản giải quyết 12 vụ, kết quả giải quyết có 10 vụ khiếu nại sai, 02 vụ khiếu nại đúng; Trong số các vụ việc trên, có 07 vụ do các cơ quan của Quốc hội chuyển đến và đến nay 07 vụ²⁵ đã được giải quyết xong, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

²¹ Hải Dương, Quảng Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

²² Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng.

²³ Vụ khiếu nại của các cơ sở gạch nung Hoffman ở Bình Dương; vụ khiếu nại của ông Nguyễn Huy Minh ở Hà Nội.

²⁴ Vụ việc tranh chấp đất giữa ông Huỳnh Cảnh và ông Tôn Thất Thiện ở Đắk Lắk.

²⁵ 02 vụ việc Bộ đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ; 01 vụ việc đã cử Đoàn công tác kiểm tra, xác minh và đang hoàn thiện báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ; 01 vụ việc đang phối hợp với Thanh tra Chính phủ chủ trì, rà soát lại theo

- *Thanh tra Chính phủ*: với chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, theo báo cáo trong năm 2016, Thanh tra Chính phủ đã tiếp nhận được 15.135 đơn, thư, trong đó 4.112 đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 28,6%), Thanh tra Chính phủ đã chuyển, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Trong kỳ báo cáo, Thanh tra Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao 39 vụ việc, Ban Dân nguyện chuyển đến 05 vụ việc; trong đó, đã hoàn thành 16 vụ và trình Thủ tướng xem xét, chỉ đạo; 28 vụ việc đang phối hợp với các bộ, ngành hữu quan xem xét. Trong số 05 vụ việc do Ban Dân nguyện chuyển đến, có 01 vụ việc đã giải quyết xong, 04 vụ việc đang được xem xét, giải quyết theo quy định.

- *Bộ Xây dựng*: theo Báo cáo của Bộ Xây dựng²⁶, cùng với các nội dung khiếu nại, tố cáo khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, có nhiều khiếu nại liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý nhà đất của Nhà nước trước ngày 01/7/1991 theo Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội (Nghị quyết 23) quy định về nhà đất do nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN trước ngày 01/7/1991 và Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của UBTVQH (Nghị quyết 755) quy định giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà, đất trong quá trình thực hiện các chính sách cải tạo XHCN trước ngày 01/7/1991. Năm 2010, Chính phủ đã có Báo cáo tổng kết đánh giá về một số tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị quyết 23 và Nghị quyết 755²⁷. Từ năm 2010 đến nay, Bộ Xây dựng đã ban hành quyết định giải quyết đối với 266 trường hợp; trong đó có 253 trường hợp bác đơn theo Nghị quyết 23 (chiếm 95%), giải quyết 13 trường hợp theo Nghị quyết 755 (chiếm 5%). Trong số 253 trường hợp bác đơn, Bộ Xây dựng đã đề nghị địa phương xem xét, hỗ trợ về nhà ở đối với 33 trường hợp (chiếm 13%) có khó khăn về nhà ở.

Qua làm việc với Bộ Xây dựng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, một số địa phương, đồng thời qua việc nghiên cứu, xử lý đơn, thư của công dân cho thấy, tình hình khiếu nại liên quan đến việc thực hiện chính sách nhà đất do nhà nước quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN trước ngày 01/7/1991 vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thực hiện chính sách này ở một số địa phương có trường hợp trả lại nhà, có trường hợp không trả lại hoặc vận dụng chưa đúng Nghị quyết 755²⁸; một số vướng mắc chưa được Nghị quyết 755 đề cập đến như: Nhà nước đã mua lại hoặc thanh lý nhưng chưa thanh toán tiền hoặc thanh toán một phần; người xuất cảnh giao nhà cho Nhà nước quản lý nhưng không xuất cảnh được; người thuê, mượn, được ủy quyền quản lý nhà giao nhà cho nhà nước;

chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; 01 vụ việc Bộ đã thẩm tra, xác minh và trả lời công dân; 02 vụ việc không thuộc thẩm quyền, Bộ đã có văn bản hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

²⁶ Báo cáo số 103/BC-BXD ngày 27/9/2016 của Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện Nghị quyết 23 và Nghị quyết 755.

²⁷ Báo cáo số 03/BC-CP ngày 13/4/2010 của Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 23 và Nghị quyết 755.

²⁸ Vụ việc khiếu nại của ông Tạ Tuyên ở 38 Hàng Giấy, Hà Nội; vụ việc khiếu nại của ông Lương Minh Hòa ở Thành phố Hồ Chí Minh khiếu nại việc năm 2011, UBND TP Hồ Chí Minh xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với căn nhà số 305 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình mà trước đó khi thực hiện chính sách quản lý, nhà nước đã giao lại cho gia đình ông được sử dụng.

đã có quyết định trả nhà nhưng quyết định chưa được thực hiện; điều kiện để được hỗ trợ cải thiện nhà ở (đối với các đồng thừa kế, sinh sống ở địa phương khác...); nhà nước quản lý nhà vắng chủ của người tham gia hoạt động cách mạng..

2. Kết quả giám sát đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

- *Tòa án nhân dân tối cao*: trong kỳ báo cáo, số vụ việc đề nghị Tòa án các cấp xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm là 12.372 vụ²⁹, đã xem xét, giải quyết và trả lời được 2,974 vụ đạt tỷ lệ 24%. Trong số 2.974 vụ được giải quyết, đã có 500 vụ (chiếm 16,8%) được kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm³⁰.

Trong kỳ, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH đã chuyển đến Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân cấp cao 299 vụ việc, chủ yếu là đề nghị xem xét, giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm³¹. Đến nay, các Tòa án đã xem xét, giải quyết, trả lời được 145/299 vụ việc (đạt tỷ lệ 48,5%), thấp hơn so với cùng kỳ³². Trong 214 vụ việc có nội dung đề nghị xem xét lại các quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đã giải quyết được 74 vụ việc (đạt tỷ lệ 34,5%); trong đó, trả lời: không có căn cứ kháng nghị đối với 51 vụ và kháng nghị để giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 23 vụ (có 02 vụ đã có kết quả xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm); còn lại 140 vụ việc đều còn trong thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm và đang tiếp tục được xem xét theo quy định của pháp luật. Đối với 85 vụ việc có nội dung khác, Tòa án nhân dân đã giải quyết 71 vụ; trong đó, có 17/17 đơn tố cáo cán bộ, thẩm phán đã được giải quyết, đạt tỷ lệ 100% và đều kết luận tố cáo không có cơ sở.

UBTVQH đã yêu cầu Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, các Tòa án nhân dân cấp cao xem xét, giải quyết, trả lời công dân và báo cáo UBTVQH đối với 154 vụ việc (chiếm 51,5%); trao đổi trực tiếp về 02 vụ việc mà công dân thường xuyên gửi đơn khiếu nại đến Lãnh đạo Quốc hội³³, đã được Tòa án nhân dân tối cao trả lời không có căn cứ giám đốc thẩm, nhưng qua nghiên cứu hồ sơ, UBTVQH đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

- *Viện kiểm sát nhân dân tối cao*: trong kỳ báo cáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thụ lý 14.322 vụ việc, đã xem xét, giải quyết, trả lời được 3.609 vụ, đạt tỷ lệ 25,1%, cao hơn kỳ trước (kỳ trước 12,6%)³⁴. Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã thụ lý 291 đơn về 287 vụ việc do các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH, ĐBQH chuyển đến³⁵ và đã giải quyết 134 việc, đạt tỷ lệ 47,42%, cao hơn so với cùng kỳ³⁶. Trong đó, có 80 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm

²⁹ Thụ lý mới 7.589 vụ, 4.783 vụ của kỳ báo cáo trước chuyển sang.

³⁰ Báo cáo số 43/BC-TA ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân tối cao.

³¹ 214 vụ việc có nội dung đề nghị xem xét lại các quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; 85 vụ việc có nội dung khiếu nại khác

³² Kỳ trước đạt tỷ lệ 52,82%

³³ Khiếu nại của bà Vũ Thị Tuyết, Vũ Thị Kim Oanh ở 63 Bùi Thị Xuân Hà Nội đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 64/2008/DSPT ngày 14/3/2008 của TAND thành phố Hà Nội; Khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhắng ở Thanh Hóa đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 11/2013/HCPT ngày 14/8/2013 của TAND tỉnh Thanh Hóa.

³⁴ Báo cáo số 94/BC-VKSTC ngày 01/9/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

³⁵ Ủy ban tư pháp 177 đơn; Ban Dân nguyện 46 đơn; Đoàn ĐBQH 26 đơn; ĐBQH 14 đơn; cơ quan khác của Quốc hội 28 đơn

³⁶ Kỳ báo cáo trước đạt tỷ lệ 36,4%

sát nhân dân tối cao, chiếm 27,83%; 192 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, chiếm 67,01%; 05 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân các địa phương, chiếm 1,7%; chuyển các cơ quan khác giải quyết theo thẩm quyền 08 đơn; lưu 02 đơn do đã xem xét, giải quyết nhiều lần, đúng pháp luật. UBTVQH đề nghị xem xét 04 vụ việc cụ thể mà công dân tiếp tục khiếu nại, gửi đơn đến lãnh đạo Quốc hội thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao³⁷.

Nhìn chung, tình hình khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp trong kỳ vẫn diễn biến phức tạp, số lượng đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định có hiệu lực có chiều hướng gia tăng, chủ yếu là trong lĩnh vực dân sự, hành chính, về hình sự chủ yếu là đơn kêu oan nhất là sau khi một số trường hợp được minh oan và dư luận quan tâm như các vụ: ông Nguyễn Thanh Chấn ở Bắc Giang, ông Huỳnh Văn Nén ở Bình Thuận. UBTVQH yêu cầu lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có giải pháp hiệu quả về tổ chức và cán bộ để tăng tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đảm bảo chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội³⁸, khẩn trương rà soát xem xét, xử lý dứt điểm các đơn kêu oan.

3. Kết quả giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.1. Về công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân

Lãnh đạo các địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân. Theo đó đã kiện toàn Ban tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện, ban hành nội quy, quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện làm việc của Trụ sở tiếp công dân. Đến nay, các Ban Tiếp công dân ở các địa phương đã thực hiện việc tiếp công dân theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo tỉnh, thành phố cơ bản đã thực hiện việc tiếp công dân. Qua hoạt động tiếp công dân, lãnh đạo tỉnh, thành phố đã kịp thời chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khẩn trương giải quyết các vụ việc công dân khiếu nại, tố cáo, tập trung giải quyết các khiếu nại đông người, phức tạp mới phát sinh trên địa bàn để ổn định tình hình tại địa phương.

Trong năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016, các cấp, các ngành của 06 tỉnh nhận được 18.106 đơn thư khiếu nại, tố cáo; qua nghiên cứu, phân loại có 12.554 vụ việc thuộc thẩm quyền, trong đó có 9.999 vụ việc khiếu nại (chiếm 79,6%), 2.555 vụ việc tố cáo (chiếm 20,4%). Kết quả giải quyết như sau:

- Về khiếu nại: đã giải quyết được 8.118 vụ việc (đạt 81,2%); đang giải quyết 1.187 vụ việc (chiếm 18,8%); trong đó có 721 khiếu nại đúng (chiếm 8,9%), 1.299 khiếu nại có đúng, có sai (chiếm 16%), khiếu nại sai 5.407 (chiếm 66,6%). Số vụ việc rút đơn, hòa giải thành là 691 (chiếm 8,5%).

³⁷ Xin xem Phụ lục VII.

³⁸ Nghị quyết số 37 của Quốc hội khóa XIII ngày 23/11/2012 giao chỉ tiêu cho Tòa án nhân dân tối cao nâng tỷ lệ đơn đề nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đạt trên 60% (năm 2016 giải quyết chỉ đạt 24%)

- Về tố cáo: đã giải quyết được 2.029 vụ việc (đạt 79,4%), đang giải quyết 526 vụ việc (chiếm 20,6%). Trong đó, tố cáo đúng 151 vụ việc (chiếm 7,4%), có đúng có sai 750 vụ việc (chiếm 30,7%), tố cáo sai 1.116 vụ việc (chiếm 55%), rút đơn là 12 vụ việc (chiếm 0,6%).

Trong số các vụ việc trên, có 169 vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Ban Dân nguyện, Đoàn ĐBQH, ĐBQH chuyển đến. Các cơ quan có thẩm quyền của địa phương đã giải quyết xong 79 vụ việc, đạt 47%, đang giải quyết 90 vụ việc.

Qua đánh giá kết quả giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền cho thấy: khoảng 70% khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, áp giá bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; số lượng công dân khiếu nại đúng và đúng một phần chiếm 24,9%; tố cáo đúng và đúng một phần chiếm 38,1%; số vụ việc đang giải quyết chiếm 39,4%; số vụ việc được giải quyết ở cấp huyện bị xem xét lại chiếm số lượng đáng kể. Tình hình trên cho thấy, công tác quản lý Nhà nước về đất đai và việc tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về đất đai còn nhiều tồn tại, bất cập; chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, vi phạm quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và áp dụng pháp luật để giải quyết; số vụ việc được giải quyết ở cấp huyện bị xem xét lại chiếm số lượng đáng kể.

3.2. Kết quả giám sát 58 vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể tại 06 địa phương³⁹

Qua giám sát tại các địa phương trong công tác giải quyết đối với 58 vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể⁴⁰, UBND đã nhất trí việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương về 21 vụ việc (chiếm 36%); kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại đối với 12 vụ việc (chiếm 21%); tham gia ý kiến đối với 24 vụ việc (chiếm 41%) thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương có vướng mắc; đề nghị báo cáo, cung cấp, thông tin đối với 01 vụ việc để có cơ sở làm việc với cơ quan Trung ương⁴¹.

Ngay sau khi làm việc, lãnh đạo các địa phương đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Đoàn giám sát, kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vụ việc bức xúc, kéo dài; giao việc đến từng cơ quan, ban ngành tham mưu, đề xuất việc giải quyết và có phương án khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo⁴².

Qua giám sát tại 06 địa phương đối với 58 vụ việc cụ thể thấy nổi lên một số vấn đề đáng chú ý sau:

- Chính sách pháp luật về đất đai, nhất là quy định về áp giá đền bù, bồi thường trong có nhiều thay đổi, không thống nhất, trong khi đó việc thu hồi đất lại thực hiện kéo dài qua nhiều giai đoạn, dự án chậm triển khai thực hiện, áp giá đền bù khác nhau dẫn đến không công bằng gây bức xúc cho các hộ dân, như vụ việc khiếu nại đồng người của các hộ dân tỉnh Bình Dương về dự án Trường đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; dự án Khu công nghiệp Cẩm Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương... Mặt khác, việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, áp giá đền bù, hỗ trợ có nơi làm chưa đúng quy

³⁹ Danh sách 58 vụ việc và ý kiến của Đoàn xin xem chi tiết Phụ lục III kèm theo báo cáo.

⁴⁰ Hà Nội (17 vụ), Quảng Ninh (14), Đồng Nai (8), Tp. Hồ Chí Minh (8), Hải Dương (7), Bình Dương (4 vụ).

⁴¹ Vụ khiếu nại của các cơ sở gạch nung theo công nghệ Hoffman ở Bình Dương; vụ Hồ Thanh Hải ở TP Hồ Chí Minh

⁴² UBND thành phố Hà Nội, UBND Thành phố Hồ Chí Minh

trình, thủ tục, áp dụng pháp luật chưa đúng dẫn đến phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo, như: việc thực hiện Dự án Khu công nghệ cao ở quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, khi thu hồi đất không ban hành Quyết định phê duyệt về phương án bồi thường và thu hồi 284 ha đất nằm ngoài Dự án đã được Chính phủ phê duyệt.

- Việc quản lý đất nông nghiệp, đất công ích (5%) của cấp xã còn buông lỏng, nhiều nơi cho thuê đất trái thẩm quyền, người được nhận thuê đất tự ý chuyển đổi sai mục đích sử dụng đất; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai chưa nghiêm; việc giải quyết khiếu nại chưa hợp tình, hợp lý làm phát sinh khiếu nại, tố cáo, như việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Trọng Phường ở cồn Vĩnh Trụ, thôn Trụ Hạ, xã Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương; việc khiếu nại của bà Lê Thị Bích Thịnh và một số hộ dân ở phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội liên quan đến việc thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án xây dựng Trường mầm non Nhật Tân 2 và dự án xây dựng Nhà khách UBND thành phố Hà Nội,...

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quản lý đất đai, nhất là việc kiểm kê, đo đạc thiếu chính xác, còn để người dân lấn chiếm đất công; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm chễ, buông lỏng trong thời gian dài dẫn tới khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp đất đai; việc áp giá đền bù thiệt hại khi thu hồi đất không thống nhất trong cùng một dự án làm phát sinh khiếu nại, tố cáo, như: khiếu nại của một số hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 18A đoạn Ưông Bí - thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; khiếu nại của Hợp tác xã may mặc Thống Nhất, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; việc giải quyết xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn Phùng ở khu phố 5, phường Nhơn Phú B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh,...

- Năng lực đội ngũ cán bộ cấp cơ sở làm công tác thẩm tra, xác minh và tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ dẫn đến kết quả giải quyết không đúng, không khách quan, như việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quý Dung ở phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội về việc tách thửa đất nằm trong khu đấu giá quyền sử dụng đất,...

- Kỷ cương, kỷ luật hành chính ở nhiều nơi còn bị xem nhẹ, nhiều vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét, chỉ đạo giải quyết nhưng cấp dưới không thực hiện hoặc chậm triển khai hiện gây bức xúc cho công dân như vụ việc tố cáo của ông Nguyễn Kiên Trực là đúng và UBND thành phố nhiều lần chỉ đạo Chủ tịch UBND quận Cầu Giấy phải xem xét, giải quyết dứt điểm, nhưng vụ việc để kéo dài, chậm được giải quyết⁴³.

4. Kết quả giám sát việc thực hiện kiến nghị của UBTVQH tại Báo cáo giám sát về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2015

Qua theo dõi kết quả thực hiện kiến nghị của UBTVQH tại Báo cáo kết quả giám sát số 984/BC-UBTVQH14 ngày 05/11/2015 về việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2015 cho thấy, ngay sau khi kết quả giám sát

⁴³ Vụ việc đã có Quyết định đình chỉ thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng và buộc phá dỡ năm 2011; ngày 30/9/2016, UBND quận Cầu Giấy có văn bản báo cáo đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ ngày 29/9/2016.

được chuyển đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, ngày 25/11/2015, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 9749/VPCP-VI thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ giao Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề tổ chức thực hiện kiến nghị giám sát của UBTVQH. Theo đó, ngày 01/4/2016, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 763/KH-TTCP, trong đó đã phối hợp với các bộ, ngành tiến hành sơ kết việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, rà soát lại các quy định hướng dẫn thi hành để trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi; rà soát lại những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chỉ đạo các Cục địa bàn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh có vụ việc khiếu nại, tố cáo mà UBTVQH đã kiến nghị đề rà soát, giải quyết.

Theo báo cáo của Thanh tra Chính phủ, trong số 38 vụ việc UBTVQH có kiến nghị sau giám sát, có 12 vụ việc đã giải quyết; 02 vụ việc đã giải quyết xong một phần; 18 vụ việc có văn bản trả lời đang trong quá trình giải quyết; 06 vụ việc chưa nhận được văn bản trả lời, thông báo tiến độ giải quyết⁴⁴. Qua nghiên cứu kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng cho thấy: có những vụ việc UBTVQH đã kiến nghị và nhiều lần có văn bản đôn đốc, nhưng đến nay chưa được giải quyết dứt điểm, công dân vẫn gửi nhiều đơn thư đến Lãnh đạo Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, như vụ việc khiếu nại của ông Tạ Tuyên ở 38 Hàng Giấy, Hoàn Kiếm, Hà Nội; khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim Hoa ở Kiên Lương, Kiên Giang. Có trường hợp báo cáo đã kiểm tra, xác minh lại nhưng vẫn chưa làm rõ được vấn đề công dân khiếu nại, chưa làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai của nhân chứng với tài liệu của cơ quan Công an tỉnh thu thập được, như trong việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Cảnh và ông Tôn Thất Thiện ở Đắk Lắk.

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5.1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tiếp công dân, đối thoại của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại ở một số đơn vị còn chưa được triển khai có hiệu quả, còn hình thức; chưa đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tiếp công dân; chưa khách quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hầu hết người đứng đầu cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện chưa tiếp công dân mà ủy quyền cho cấp phó của mình thực hiện. Việc thực hiện đối thoại bắt buộc khi giải quyết khiếu nại lần 2 lại chủ yếu được ủy quyền cho cán bộ cơ quan thẩm tra, xác minh thực hiện.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư có những trường hợp chưa chính xác; việc thụ lý, thẩm tra, xác minh trong giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo ở một số đơn vị còn chưa đúng quy định; một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa được cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quan tâm giải quyết dứt điểm hoặc việc giải quyết chưa đúng bản chất của vấn đề; tình trạng ban hành thông báo thay cho quyết định giải quyết khiếu nại còn khá phổ biến; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, các kết luận, quyết định xử lý về tố cáo tại một số nơi còn chậm khiến người dân bức xúc⁴⁵.

⁴⁴ Xin xem chi tiết Phụ lục VI.

⁴⁵ Vụ việc tố cáo của ông Nguyễn Văn Phúc ở Chu Đậu, Nam Sách, Hải Dương

- Việc giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch 1130/KH-TTTP và Kế hoạch 2100/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; quy trình giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài còn gặp khó khăn, vướng mắc do chưa có hướng dẫn cụ thể; nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật nhưng người dân cố tình không chấp hành, tiếp tục khiếu nại.

- Một số địa phương chưa chủ động trong việc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm, thiếu kiên quyết trong việc xem xét, kiểm điểm và xử lý đối với người có sai phạm. thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc xét xử các vụ việc công dân khởi kiện quyết định hành chính của cơ quan nhà nước chủ yếu tập trung xem xét việc ban hành quyết định hành chính có đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục hay không mà chưa đi sâu vào nội dung, bản chất mà công dân khiếu nại⁴⁶; kết quả xét xử thường là bác đơn của công dân. Vì vậy, nhiều trường hợp công dân không muốn thực hiện quyền khởi kiện ra tòa án mà tiếp tục khiếu nại hành chính, dẫn đến việc giải quyết không có điểm dừng.

- Việc đôn đốc, kiểm tra của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, tỷ lệ giải quyết còn thấp, không đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội; có bản án của tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng khó khăn trong việc thi hành; việc hướng dẫn, giải thích pháp luật cho người khiếu nại, tố cáo chưa được quan tâm đúng mức; còn có trường hợp giải quyết khiếu nại không ban hành quyết định giải quyết; việc giải quyết và trả lời các đơn đề nghị của công dân do các cơ quan của Quốc hội, của UBTWQH, Đoàn ĐBQH, ĐBQH chuyển đến còn chậm.

5.2. Nguyên nhân

5.2.1. Về nguyên nhân khách quan:

- Quy định của Luật Khiếu nại về thời hạn, thời hiệu thụ lý giải quyết, về điều kiện để thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại còn bất cập. Trên thực tế nhiều vụ việc mặc dù đã được giải quyết hết thẩm quyền, đúng quy định nhưng công dân không chấp nhận, vẫn tiếp tục khiếu nại đề nghị xem xét giải quyết vì cho rằng quyền lợi của mình bị vi phạm.

- Chính sách pháp luật về đất đai còn bất cập, thay đổi trong từng thời kỳ nhất là quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất dẫn đến việc áp dụng khó khăn trong thực tiễn. Một số dự án có tiến độ bồi thường và bố trí tái định cư chậm, việc áp giá bồi thường trước và sau chênh lệch dẫn đến người dân so bì, không chấp nhận đơn giá bồi thường và khiếu nại.

- Một số cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiếp công dân còn hình thức, chưa gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; chưa nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

⁴⁶ Như trường hợp giải quyết khiếu kiện đối với Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai...

5.2.2. Về nguyên nhân chủ quan:

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn chưa thường xuyên; chất lượng, hiệu quả hạn chế.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế cả về năng lực và trách nhiệm phục vụ người dân.

- Việc triển khai kiện toàn tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao theo luật tổ chức mới còn chậm; đội ngũ cán bộ chưa được bổ sung kịp thời; một bộ phận cán bộ thiếu tính chuyên nghiệp trong khi phải giải quyết số lượng lớn đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm vốn trước đây do Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân tối cao giải quyết dẫn đến tỷ lệ đơn được giải quyết thấp.

- Nhận thức của một số công dân về những quy định của pháp luật về đất đai, về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; còn có tâm lý khiếu nại cầu may; có những trường hợp cố tình không chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại có căn cứ và đúng pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, UBTVQH có một số yêu cầu, kiến nghị như sau:

1. Yêu cầu các cơ quan của Quốc hội, các ban của UBTVQH, Đoàn ĐBQH, ĐBQH quan tâm, tăng cường hơn công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể. Thường trực Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn ĐBQH, ĐBQH có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban dân nguyện trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Giao Ban Dân nguyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 228, Nghị quyết 694, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 759 và đề xuất sửa đổi, bổ sung các nghị quyết trên, trong đó có quy định cụ thể về việc định kỳ tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, mối quan hệ phối hợp giữa Ban Dân nguyện và Thường trực Hội đồng, Ủy ban; nghiên cứu làm rõ mô hình tổ chức tiếp công dân của Quốc hội và tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác để bảo đảm vai trò tiếp công dân của Quốc hội; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Thanh tra Chính phủ xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý về tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo dùng chung cho Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, các ban của UBTVQH và các Đoàn ĐBQH.

3. Yêu cầu Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và lãnh đạo các cấp của địa phương nhất là cấp cơ sở tăng cường, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,

tổ cáo và xử lý trách nhiệm đối với cá nhân có sai phạm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hữu quan nghiên cứu, nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của UBTVQH trong việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể được nêu trong báo cáo và Phụ lục kèm theo báo cáo này; có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Giao Chính phủ tiếp tục tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 23, Nghị quyết 755 (giai đoạn từ 2010 đến nay); phân công Ủy ban pháp luật⁴⁷ chủ trì thẩm tra kết quả tổng kết, sớm đề xuất phương án xử lý những khiếu nại về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 và báo cáo UBTVQH vào cuối năm 2017.

5. Giao Chính phủ chỉ đạo khẩn trương tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn, đề xuất sửa đổi, bổ sung, khắc phục những tồn tại, bất cập nhằm đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ cho việc xử lý các vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

6. Yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tập trung chỉ đạo, yêu cầu Tòa án, Viện kiểm sát các cấp có biện pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém trong việc thụ lý, giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, hình sự; nâng cao tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu theo các nghị quyết của Quốc hội khóa XIII; giải quyết, trả lời kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, Đoàn ĐBQH và ĐBQH chuyển đến; nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của UBTVQH trong việc giải quyết những vụ việc cụ thể thuộc thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo/kết quả tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội, UBTVQH xin trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu Quốc hội;
 - UBTVQH;
 - HĐDT, các Ủy ban của QH;
 - Tổng TKQH, VPQH, VNCLP, Ban của UBTVQH;
 - VPCP, các bộ, cơ quan ngang bộ;
 - TANDTC, VKSNDTC;
 - Lưu: HC, DN.
- E: 74793

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Đỗ Bá Ty

⁴⁷ Báo cáo số 69/BC-UBPL14 ngày 01/9/2016 của UBPL có kiến nghị UBTVQH cho tiến hành tổng kết.

PHỤ LỤC I
SỐ LIỆU VỀ TIẾP NHẬN ĐƠN, THƯ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ
CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC, CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI, BAN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
(Kèm theo Báo cáo số 34 /BC-UBTVQH14 ngày 19 /10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

STT	CƠ QUAN	TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ														KẾT QUẢ GIÁM SÁT		
		Tổng đơn nhận	Thuộc lĩnh vực phụ trách	Đã xử lý	Đang nghiên cứu xử lý	Đơn trùng	Phân loại đơn theo nội dung			Kết quả xử lý							Chuyên đề	Vụ việc cụ thể
							Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị phân ánh	Chuyển CQ của QH theo lĩnh vực	Chuyển CQ có thẩm quyền	Hướng dẫn, trả lời	Đơn đốc	Số vụ việc được trả lời	Lưu theo dõi			
1	Hội Đồng dân tộc	33	9	33			11	9	13	24	9			9		0	0	
2	Ủy ban Tư pháp	15682	14092	11132	2960	3197	11640	670	43	132	304	2		412	10960			
3	Ủy ban Pháp luật	2748	378	273	105	175	310	23	45		6			2	267			
4	Ủy ban Về Các vấn đề xã hội	2202	2042	2042		606				160	214		4	157	1828		2	
5	Ủy ban Kinh tế	8035	8029	3769	4266	581	2851	883	35	6	132	6			3637	0		
6	Ủy ban TC & NS	25	25	25							25							
7	Ủy ban QP & AN	24	16	24			8	2	6	6	2				16	0	0	
8	Ủy ban KH, CN & MT	36	36	36	2	13					3				18			
9	Ủy ban VH, GD, TN, TN & NĐ	236	183	236						22	36	9		9	178			
10	Ủy ban Đối ngoại	10	10	10											2	0		
11	Ban Công tác đại biểu	43	3	41	2	15				0	1				40			
12	Ban Dân nguyện	1248	375	1149	42	162					171	1	34	140	1035	1	58	
	Tổng số	30322	25198	18770	7377	4749	14820	1587	142	350	903	18	38	729	17981	1	60	

Ghi chú:

14092 đơn thuộc lĩnh vực phụ trách của Ủy ban Tư pháp gồm : (12553 nhận trong kỳ + 1.539 đơn từ năm 2015 chuyển sang)

412 văn bản trả lời đơn của Ủy ban Tư pháp gồm: trả lời văn bản chuyển trong kỳ và đã chuyển từ kỳ trước)

PHỤ LỤC II
SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, TIẾP NHẬN ĐƠN, THƯ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ
CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 34/BC-UBTVQH14 ngày 19/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

STT	Địa phương	Tiếp công dân				TIẾP NHẬN ĐƠN, THƯ											KẾT QUẢ XỬ LÝ							GIÁM SÁT				
						Tổng đơn nhận	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị	Đơn trùng	Phân loại theo nội dung					Phân loại theo lĩnh vực			Đang nghiên cứu	Số đơn lưu, theo dõi	Số vụ việc đã chuyển	Số vụ việc đã được trả lời	Hướng dẫn, giải thích, trả lời				Tỷ lệ đã xử lý/đơn nhận	Đơn đốc vụ việc cụ thể
		Đất đai	Chính sách XH	Vi phạm PL, Tham nhũng	Quản lý Kinh tế, XH						Khác	Tư pháp	Hành chính	Khác	Chuyên đề	Lồng ghép	Vụ việc cụ thể											
1	An Giang		43	43	1	169	137	26	6	61	51	11	22		85	83	70	16	9	75	38	18	47	95%			x	
2	Bà Rịa -VT		20	20	0	102	75	8	19	13	77	1	8		3	15	74		0	35	52	11	2	100%		0	x	
3	Bạc Liêu		198	164		164	128	5	31							20	88	56	20	23	49		72	88%		2		8
4	Bắc Giang		87	56	0	205	48	46	111							65	140		0	161	17	11	27	100%		1		
5	Bắc Kạn	10	15	15	0	68	21	9	38							5	63		7	35	24	9	2	90%				0
6	Bắc Ninh		311	176	4	196	21	29	146	125	133	23		19	21				0	20	4	3	172	100%		0	x	
7	Bến Tre		169	169	0	239	220	16	3										10	137	81	46	11	96%		0	x	
8	Bình Định	6	34	39		177	177	0	0		142	22			13	26	151		0	65	52	42	60	100%	17			2
9	Bình Dương		44	13	2	222	160	29	33							70	152		0	41	112	39	69	100%				
10	Bình Phước	6	45	45	0	65	15	7	43		51		7		7	12	43		0	33	26	14	6	100%	2	0	x	
11	Bình Thuận		15	12	0	156	132	15	9	10									0	21	98	85	37	100%	18	1	x	1
12	Cà Mau		95	92	4	193	38	27	128										0	118	56	43	19	100%	21			2
13	Cần Thơ		136	116	3	143	122	18	3										38	12	52	10	29	73%		0		9
14	Cao Bằng		160	160	0	63	31	15	17												19	6	6				x	
15	Đà Nẵng		96	100		234	10	21	203							62	172		0	23	181	108	30	100%	31			4
16	Đắk Lắk		60	42	0	443	238	57	148		263	39	10	62	69	79	364		7	195	248	86		98%			x	3
17	Đắk Nông		57	46	11	215	133	32	50							43	172		0	58	127	91	34	100%	9			
18	Điện Biên	20	20	20	0	41	2	12	27	19									1	37	3	2		98%		0	x	
19	Đồng Nai		245	245	0	582	464	32	86							65	431	86	0	326	212	205	21	100%	23		x	7

STT	Địa phương	Tiếp công dân				TIẾP NHẬN ĐƠN, THU												KẾT QUẢ XỬ LÝ							GIÁM SÁT			
						Tổng đơn nhận	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị	Đơn trùng	Phân loại theo nội dung					Phân loại theo lĩnh vực			Đang nghiên cứu	Số đơn lưu, theo dõi	Số vụ việc đã chuyển	Số vụ việc đã được trả lời	Hướng dẫn, giải thích, trả lời	Tỷ lệ đã xử lý/đơn nhận				Đón đốc vụ việc cụ thể
		Đất đai	Chính sách XH	Vì phạm PL, Tham nhũng	Quản lý Kinh tế, XH						Khác	Tư pháp	Hành chính	Khác	Chuyên đề	Lồng ghép	Vụ việc cụ thể											
20	Đồng Tháp		14	14	0	122	114	8	0		63		8		51	51	71		0	107	14	1	1	100%			x	
21	Gia Lai	9	233	206	0	206	81	47	78						129	77		0	29	132	102	45	100%		0			1
22	Hà Giang		1	1	0	68	11	19	38	4								1	63	4			98%		0			0
23	Hà Nam	26	42	34	3	92	26	14	52		32	20	15		25	15	52	25	5	51	16	12	20	94.57				
24	Hà Nội	33	489	376	15	1874	692	245	937	781								0	1363	496	319	18	100%	24		x	2	
25	Hà Tĩnh	10	100	89	0	132	45	41	46	22	70	18			22				80	40	15	12	100%			x	1	
26	Hải Dương		5	5	0	55	12	6	37	15								0	40	15	4	15	100%			x		
27	Hải Phòng	23	209	209	3	145	62	37	46	67	118	17			10			36	62	47	15		75%		1			
28	Hòa Bình	12	59	59	4	97	22	25	50						17	80		0	54	32	23	43	100%		1	x	2	
29	Hậu Giang		32	32	1	105	95	5	5									12	30	23	23	40	89%					
30	TP HCM	30	256	203	3	1497	1197	271	29						599	898		15	519	735	411	117	99%	111	1		4	
31	Hưng Yên					125	15	42	68									0	116	9	2		100%					
32	Khánh Hòa		7	7	0	81	49	21	11						5	65	11	0	51	18		12	100%		0		0	
33	Kiên Giang		47	47		105	34	10	61						27	33	45	0	55	20		30	100%		0		0	
34	Kon Tum	13	56	56	0	75	5	20	50	11								0	66	6	6	3	100%		0	x		
35	Lai Châu		0	0	0	19	3	3	13	3	3	2	6		8	3	16	0	13	5	2	2	100%		0	x		
36	Lạng Sơn	4	26	26	2	130	4	16	110		62	14			54	37	78	15	0	88	33	5	9	100%		0	x	
37	Lào Cai	53	57	64		140	84	14	42		84	3			3	50	90	31	103	37		6	78%		0			
38	Lâm Đồng		90	90	6	189	150	5	34									2	102	69	69	16	98.94	2	0	x		
39	Long An		29	29	1	168	131	37	0	15	82		37		49	66	82	20	0		131	92	37	100%				
40	Nam Định		48	48	1	178	75	55	48						28	150			100	16	12	12			0	x	1	
41	Nghệ An	12			0	149	48	50	51									0	70	79	62		100%		1			
42	Ninh Bình		167	167		64	16	21	27		30	12	14		8	14	42	8	0	51	13	12		100%			x	5

STT	Địa phương	Tiếp công dân				TIẾP NHẬN ĐƠN, THU													KẾT QUẢ XỬ LÝ							GIÁM SÁT		
						Tổng đơn nhận	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị	Đơn trùng	Phân loại theo nội dung					Phân loại theo lĩnh vực			Đang nghiên cứu	Số đơn lưu, theo dõi	Số vụ việc đã chuyển	Số vụ việc đã được trả lời	Hướng dẫn, giải thích, trả lời	Tỷ lệ đã xử lý/đơn nhận	Đơn đốc vụ việc cụ thể			
		Đất đai	Chính sách XH	V phạm PL, Tham nhũng	Quản lý Kinh tế, XH						Khác	Tư pháp	Hành chính	Khác	Chuyên đề	Lồng ghép	Vụ việc cụ thể											
43	Ninh Thuận		205	144	3	196	73	20	103									0	104	101	97		100%			x	2	
44	Phú Thọ		136	108	5	129	26	11	92		32	14			8	75	54	0	79	32	27	18	100%	4				
45	Phú Yên		21	21	0	80	48	10	22									0	42	17	14	21	100%	0			2	
46	Quảng Bình		380	225	9	191	49	46	96									0	78	61	44	52	100%	1	x	0		
47	Quảng Nam		105	65	5	171	133	15	23	39								0	56	88	39	27	100%	0	x	1		
48	Quảng Ngãi	4	116	116	2	466	330	28	108		327	37	9		93	103	363	23	368	80	36	18	95%	0	x			
49	Quảng Ninh		985	125	38	113	50	11	52		92		2		19	21	92	0	2	113	45		100%	3	1	x	4	
50	Quảng Trị		57	40	0	64	31	7	26	24	20	1	7		12	10	33	7		24	11						1	
51	Sóc Trăng		4	4	1	75	67	4	4		33	2	4			31	44	0	4	21	15	50	100%					
52	Son La	12	12	12	0	53	8	16	29									0	35	12	7	6	100%	0	x			
53	Tây Ninh	4	55	28	2	168	137	21	10	130								0	55	34	20	79	100%	3	0			
54	Thái Bình	5	19	12		141	96	31	14									0	113	28	19	28	100%					
55	Thái Nguyên	10	26	26	1	67	27	15	25	10	21	5	15		25	16	26	2	30	42	17	2	97%		x	2		
56	Thanh Hóa	8	415	307	4	417	309	51	57									0	258	293	265		100%	0				
57	Thừa Thiên Huế	12	82	82	0	68	38	10	20	30						25	43	0	59	9	7		100%				3	
58	Tiền Giang		15	15	0	71	70	1	0									0	28	29	11	14	100%					
59	Trà Vinh		86	86	0	119	12	9	98		54			35	30	29	90	0	54	50	12	15	100%	2			12	
60	Tuyên Quang		167	167	0	70	18	14	38	8	42	6	14		8	14	48	0	42	28	24	1	100%		x			
61	Vĩnh Long		60	21	2	62	60	2		11	34	7	2		29	12	50	1	14	31	15	32	98%	0	x			
62	Vĩnh Phúc		425	351		139	67	53	19	78	89	19	13	7	11	18	115	6	0	118	21	20	100%	6		x		
63	Yên Bái		59	59	0	13	8	0	5									0	11	2	1		100%			x		
	Tổng số	322	7247	5349	136	12366	6800	1791	3775	1476	2005	273	193	123	663	1940	4612	320	220	6178	4557	2762	1445	98%	274	12		79

PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ CỦA GIÁM SÁT THEO NGHỊ QUYẾT 231/NQ-UBTVQH14
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, BÌNH DƯƠNG, ĐỒNG NAI, QUẢNG NINH, HẢI DƯƠNG VÀ HÀ NỘI
VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT 58 VỤ VIỆC DO CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI, ĐOÀN ĐBQH VÀ ĐBQH CHUYÊN ĐỀ
(Kèm theo Báo cáo số 34 /BC-UBTVQH14 ngày 19/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

STT	NGƯỜI KN, TC	NỘI DUNG	Ý KIẾN CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT
1.	Bùi Trí Dũng và 20 công dân đại diện cho 60 công dân là chủ và người lao động tại các cơ sở sản xuất gạch Hoffman trên địa bàn các huyện: Phú Giáo, Bến Cát, Bàu Bàng, Dầu Tiếng và tx Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Đề nghị xem xét việc UBND tỉnh Bình Dương cưỡng chế buộc tháo dỡ và chấm dứt hoạt động của các cơ sở sản xuất gạch theo công nghệ Hoffman, gây thiệt hại nghiêm trọng cho các cơ sở sản xuất gạch; thực hiện không đúng chủ trương tại Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển VLXD Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Đoàn giám sát nhận thấy: nội dung công dân kiến nghị xem xét lại việc UBND tỉnh Bình Dương chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch nung theo công nghệ Hoffman trên địa bàn tỉnh Bình Dương là có cơ sở, do đó Đoàn giám sát đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết vụ việc trên theo hướng khôi phục, đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch đất sét nung theo công nghệ Hoffman không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong khi chờ kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và ý kiến của các bộ, ngành có liên quan, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Bình Dương đóng điện, cấp nước sinh hoạt để các doanh nghiệp hoạt động trở lại.
2.	Nguyễn Thị Do và một số công dân trong Dự án xây dựng Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương	Khiếu nại việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.	Đoàn giám sát nhận khiếu nại của các hộ dân là có cơ sở. Do đó, Đoàn giám sát kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát lại toàn bộ dự án để kiểm tra, rà soát lại vụ việc để có phương án tổng thể đối với việc thu hồi đất để thực hiện dự án hoặc xem xét, điều chỉnh lại dự án cho phù hợp.
3.	Nguyễn Xuân Mai số 52/2, khu phố Đông Tư, P. Lái Thiêu, tx Thuận An, tỉnh Bình Dương	Khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà đối với Quyết định thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà do cấp chồng lên lối đi chung.	Vụ việc đã được TAND tỉnh xét xử theo thủ tục sơ thẩm bác đơn khởi kiện Quyết định hành chính của bà Mai. Hiện vụ án đang được TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, qua trao đổi về vụ việc này, Đoàn giám sát nhận thấy có sai sót thuộc về UBND thị xã Thuận An khi cấp GCNQSD đất cho bà Mai bao gồm cả diện tích (34m ²) là đất công dẫn đến việc bà Mai khiếu nại, khởi kiện. Đoàn giám sát đề

			ngợi UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm đối với cá nhân trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Mai.
4.	Nguyễn Thị Kiên số 31/1, tổ 1, khu 8, P. Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp giá bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện Dự án công trình xây dựng đường Mỹ Phước – Tân Vạn đối với bà.	Vụ việc đã được TAND tỉnh Bình Dương xét xử theo thủ tục sơ thẩm bác đơn khởi kiện Quyết định hành chính của bà Kiên. Hiện vụ án đang được TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, qua trao đổi về vụ việc này, Đoàn giám sát nhận thấy có trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện bồi thường Dự án công trình xây dựng đường Mỹ Phước – Tân Vạn đã kiểm kê, kiểm đếm không đúng thực tế dẫn đến khiếu kiện. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm điểm và xử lý đối với cá nhân có sai phạm.
5.	Trần Lực cùng 47 công dân quận 9, Tp. Hồ Chí Minh	Không đồng ý với Thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Hồ Chí Minh đối với khiếu nại của các hộ dân bị thu hồi đất thực hiện dự án công nghệ cao quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	Qua trao đổi với các cơ quan hữu quan tại buổi làm việc, việc không dân khiếu nại, tố cáo việc thực hiện thu hồi, đền bù GPMB dự án Khu công nghệ cao quận 9 là có cơ sở, Đoàn giám sát đề nghị: Thanh tra Chính phủ khẩn trương rà soát, xác minh các nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo của các công dân quận 9 có đất bị thu hồi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời, báo cáo kết quả giải quyết đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (thông qua Ban Dân nguyện).
6.	Lê Thị Hồng Vân số nhà 22 Lương Định Của, P. Bình Khánh, Q.2, Tp. Hồ Chí Minh	Khiếu nại thông báo di dời nhà, bà giao mặt bằng trong khi thực tế chưa có quyết định thu hồi đất, chưa được bồi thường thiệt hại và chưa giải quyết trả lời đơn theo quy định của pháp luật	Về việc này, Đoàn giám sát có ý kiến: nếu có căn cứ hộ bà Vân không nằm trong dự án quy hoạch, không thuộc diện thu hồi đất thì việc giải quyết của UBND quận 2 là không đúng quy định; đề nghị UBND thành phố chỉ đạo Chủ tịch UBND quận 2 và các cơ quan chức năng thẩm tra, xác minh và ban hành quyết định giải quyết đối với khiếu nại của bà Vân theo đúng trình tự, thủ tục quy định.
7.	Lương Minh Hòa 189 Lê Văn Sỹ, P. 14, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	Khiếu nại Quyết định số 272/QĐ-UB ngày 15/5/2001 của UBND thành phố HCM về việc xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với căn nhà số 305 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình thuộc sở hữu của gia đình ông	Về việc này, Đoàn giám sát nhận thấy việc ông Lương Minh Hòa khiếu nại Quyết định hành chính của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc xác lập quyền sở hữu nhà 305 Lê Văn Sỹ là có cơ sở, Đoàn giám sát đề nghị UBND thành phố giao Sở Xây dựng kiểm tra, xác minh làm rõ các tình tiết liên quan đến nội dung khiếu nại của ông Hòa, trình UBND thành phố xem xét, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo kết quả

			giải quyết đến Ban Dân nguyện.
8.	Phan Văn Phùng số 50 đường 8, khu phố 5, P. Nhơn Phú B, Q. 9, Tp. Hồ Chí Minh	Đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đường Tăng Nhơn Phú, thuộc tổ 4, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, tp HCM	Về việc này, Đoàn giám sát nhận thấy: công dân khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo UBND quận 9 xem xét, giải quyết khiếu nại của ông Phùng về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng.
9.	Nguyễn Thị Nga trú tại số 13 Hậu Giang, P.2, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh	Khiếu nại việc TAND thành phố Hồ Chí Minh chậm đưa vụ án “Tranh chấp hợp đồng thuê nhà” ra xét xử sơ thẩm lần 2.	Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị TAND thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương hoàn tất các thủ tục để sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.
10.	Trần Thị Tuyết 437C/5, tổ 7, khu phố 3, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp. Hồ Chí Minh	Tổ giác ông Trần Trung Hòa – Tổng giám đốc Công ty TNHH sản xuất và chế biến Suối Nho và vợ là Trần Thị Bé – Giám đốc, kiêm kế toán trưởng Công ty TNHH sản xuất và chế biến Suối Nho đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà.	Về việc này, Đoàn giám sát nhất trí với kết quả giải quyết của cơ quan chức năng , đề nghị Chi cục THADS quận 12 phối hợp chặt chẽ với Chi cục THADS huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật về THADS.
11.	Chua Chye Leong Alan Phòng 306, Kim Đô Building, số 123 Lê Lợi, P. Bến Thành, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	Ông Chua Chye Leong Alan cho rằng, ông và các nhà đầu tư nói trên đã bị đối tác giả mạo chức danh để lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư nhằm chiếm đoạt vốn, tài sản hợp pháp của mình; căn cứ vào hồ sơ giả nêu trên, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi, loại ông và các nhà đầu tư nêu trên ra khỏi Công ty TNHH Đô thị Sing Việt từ năm 2011.	Theo Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, vụ việc này hiện thuộc thẩm quyền của TAND, Đoàn giám sát đề nghị UBND thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi, cập nhật kết quả giải quyết của TAND, báo cáo kết quả đến Đoàn giám sát (thông qua Ban Dân nguyện).
12.	Hồ Thanh Hải	Khiếu nại việc cơ quan tiến hành tố	Đoàn giám sát nghe, tiếp nhận tài liệu để làm việc với Viện kiểm sát

	Số 277 Ngô Tất Tố, P.22, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	tụng Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, điều tra, truy tố, đình chỉ điều tra đối với ông về tội “Trốn thuế” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-VKSNDTC-T1 ngày 13/01/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương.	nhân dân tối cao.
13.	Đỗ Thị Ngọc Bích trú tại số 57/10/24, khu phố 05, P. Trung Dũng, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Yêu cầu hủy bỏ kết quả bán đấu giá tài sản nhà đất của gia đình bà tại số 176/3, khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo bản án dân sự sơ thẩm số 14/2013/DSST ngày 21/3/2013 của TAND thành phố Biên Hòa do việc kê biên, đấu giá tài sản có sai phạm nghiêm trọng về thi hành án.	Theo báo cáo của địa phương, vụ việc đã được các bên tự thỏa thuận về việc bồi thường, chấm dứt khiếu nại. Đoàn GS thống nhất với biện pháp giải quyết.
14.	Nguyễn Quang Hiến 128 Tây Ga, tổ 20, P. Trường Thi, tp Nam Định, tỉnh Nam Định (vụ việc xảy ra ở Đồng Nai)	Khiếu nại về việc đề nghị sớm đưa vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” ra xét xử để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông.	Về vụ việc này, Đoàn giám sát nhận thấy: công tác quản lý đất đai trên địa bàn còn lỏng lẻo, đặc biệt là chính quyền cấp xã, đề nghị UBND tỉnh chấn chỉnh, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa khẩn trương đưa vụ án ra xét xử vì vụ việc đã kéo dài nhiều năm, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hiến.
15.	Nguyễn Thị Tâm ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khiếu nại việc cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, bắt tạm giam chồng bà (ông Phạm Văn Sang) và các con có dấu hiệu oan sai trong vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại ấp Bình Phú, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.	Vụ việc này đã được Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên sau khi trao đổi tại buổi làm việc, Đoàn giám sát nhận thấy, vụ việc còn có những điểm chưa rõ, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Đồng Nai xem xét lại vụ việc để đảm bảo việc xử lý vụ án được khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

16.	Nguyễn Quang Trang xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	Khiếu nại về việc cưỡng chế thu hồi đất đai, tài sản của gia đình ông để thực hiện dự án xây dựng trường trung học cơ sở Bảo Hòa từ năm 2007.	Về việc này, Đoàn giám sát nhất trí với kết quả giải quyết của địa phương , đề nghị tiếp tục vận động, thuyết phục công dân chấp nhận kết quả giải quyết của UBND huyện, tránh khiếu kiện kéo dài.
17.	60 công dân xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Phản ánh việc thi công đường liên huyện Vĩnh Cửu – Trảng Bom không đúng thiết kế.	Theo báo cáo của UBND tỉnh Đồng Nai, vụ việc này đã được UBND huyện Vĩnh Cửu và UBND tỉnh Đồng Nai xem xét giải quyết, đến nay các hộ dân đã đồng thuận với kết quả giải quyết và chấm dứt khiếu nại. Về việc này, Đoàn giám sát nhất trí với kết quả giải quyết của địa phương .
18.	50 công dân P. Tân Biên, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Phản ánh việc thu hồi đất để thực hiện Nhà máy nước Nhơn Trạch thiếu công bằng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.	Về vụ việc này, Đoàn giám sát nhất trí với nội dung giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh .
19.	Trần Thị Lý K2/246B ấp Tân Bình, P. Bửu Hòa, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đang sử dụng tại ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa.	Về vụ việc này, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 4093/QĐ.CT – UBT ngày 28/10/2003 là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng, có hiệu lực và đã tổ chức thực hiện xong. Về cơ bản, Đoàn giám sát nhất trí với kết quả giải quyết , tuy nhiên để công dân chấm dứt khiếu nại, đề nghị UBND huyện vận động, thuyết phục đối với bà Lý.
20.	Nguyễn Đức Chiêu xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Đề nghị trả lại 10 ha đất thuộc xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom.	Về việc này, UBND huyện đã có công văn trả lời không có cơ sở để xem xét đối với đề nghị của ông Chiêu, hiện công dân đã chấm dứt khiếu nại. Đoàn giám sát nhất trí với kết quả giải quyết của UBND huyện Trảng Bom .
21.	Nguyễn Trọng Phường thôn Mạc Ngạn, xã Đồng Lạc, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương	- Tố cáo về hành vi hủy hoại tài sản của một số công dân trú tại thôn Trụ Hạ đối với số tài sản (cây chuối) trên diện tích 66 mẫu 8 sào đất bãi bồi ven sông, tại cồn Vĩnh Trụ, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh mà gia đình ông đã nhận thuê khoán của thôn Trụ Hạ	Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do UBND tỉnh cung cấp và trao đổi với các cơ quan tại buổi làm việc Đoàn giám sát nhận thấy: - Việc công dân tố cáo hành vi hủy hoại tài sản (cây chuối) của một số công dân thôn Trụ Hạ đối với số tài sản trên diện tích đất thuê khoán của ông Nguyễn Trọng Phường là có, tuy nhiên các cơ quan chức năng của địa phương chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội. UBND thị xã Chí Linh đã hướng dẫn ông Phường khởi

		<p>gây thiệt hại 13 tỷ cho gia đình ông;</p> <p>- Khiếu nại việc thôn Trụ Hạ, xã Đồng Lạc không cho gia đình ông tiếp tục nhận thầu khoán diện tích 66 mẫu 8 sào đất bãi bồi ven sông, tại cồn Vĩnh Trụ, xã Đồng Lạc, thị xã Chí Linh mà gia đình ông đã nhận thuê khoán của thôn Trụ Hạ từ tháng 11/2008.</p>	<p>kiện ra tòa để yêu cầu bồi thường dân sự nhưng đến thời điểm hiện nay ông Phường không thực hiện quyền khởi kiện vụ án dân sự.</p> <p>- Về nội dung khiếu nại việc không được tiếp tục được thầu khoán. Theo báo cáo của UBND thị xã Chí Linh, UBND thị xã đã chỉ đạo UBND xã Đồng Lạc xem xét, điều chỉnh cho ông Nguyễn Trọng Phường tiếp tục nhận thầu khoán lại 10 ha đất trên diện tích đất đã nhận thầu khoán từ năm 2008. Hiện nay ông Phường không còn khiếu nại, tố cáo.</p> <p>Về cơ bản Đoàn giám sát thống nhất với biện pháp giải quyết của UBND thị xã Chí Linh, tuy nhiên, Đoàn giám sát cũng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp chấn chỉnh lại công tác quản lý đất bãi bồi ven sông không để xảy ra việc cho thuê thầu khoán không đúng thẩm quyền; xử lý nghiêm minh đối với trường hợp cho thầu khoán không đúng quy định pháp luật, nhận thầu khoán sử dụng đất không đúng mục đích; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tiền cho thuê thầu khoán không để trục lợi cá nhân.</p>
22.	<p>Thái Thị Hồng Thắm Khu Trạo Hà, P. Đứcc Chính, tx Đông Triều, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Khởi kiện việc UBND thị xã Chí Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB: 609604 ngày 18/4/2006 mang cả tên ông Nguyễn Văn Hồ (chồng bà)</p>	<p>Theo báo cáo của TAND thị xã Chí Linh, ngày 01/8/2016, TAND thị xã đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến TAND tỉnh Hải Dương để xem xét, giải quyết. Qua trao đổi tại buổi làm việc, Đoàn giám sát đề nghị TAND tỉnh Hải Dương sớm đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.</p>
23.	<p>Xã viên HTX may Thống Nhất P. Sao Đỏ, tx Chí Linh, tỉnh Hải Dương</p>	<p>Khiếu nại Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thu hồi đất do Hợp tác xã may mặc Thống Nhất trước đây quản lý sử dụng (là tài sản của HTX) tại phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh và giao cho UBND thị xã Chí Linh quản lý nhưng không bồi thường giá trị QSD đất cho các xã viên HTX may mặc Thống Nhất.</p>	<p>Qua nghiên cứu tài liệu và trao đổi tại buổi làm việc, Đoàn giám sát nhận thấy tại Báo cáo giám sát 173/BC-BDN ngày 13/4/2012 của Ban Dân nguyện về kết quả giám sát tại tỉnh Hải Dương đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết vụ việc là có căn cứ. Tuy nhiên đến nay vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm, công dân tiếp tục khiếu gay gắt. Đoàn giám sát tiếp tục đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc. Nếu có căn cứ xác định số diện tích đất này có nguồn gốc của HTX được hoán đổi sang vị trí mới khi thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Phả Lại năm 1978 thì xem xét, thực hiện bồi thường giá trị QSD đất cho các xã viên HTX may mặc Thống Nhất theo đúng quy định của pháp luật.</p>

24.	Nguyễn Văn Phúc thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Đề nghị thực hiện Thông báo số 210/TB - UBND ngày 18/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện Nam Sách.	Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Nam Sách khẩn trương thực hiện Thông báo số 210/TB-UBND ngày 18/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện Nam Sách và kiểm điểm xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ có sai phạm.
25.	Nguyễn Văn Tề thôn Tiên Liệt, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Phản ánh công dân bị một số đối tượng tại địa phương hành hung, gây thương tích, nhiều lần công dân gửi đơn đến cơ quan chức năng đề nghị giải quyết nhưng đến nay chưa có kết quả.	Theo báo cáo của Công an huyện Ninh Giang, do mâu thuẫn cá nhân về việc tranh chấp QSD đất nên ngày 28/3/2015 tại thôn Tiên Liệt, xã Tân Phong, huyện Ninh Giang xảy ra sự việc đánh nhau gây thương tích. Vụ việc đã được Công an huyện Ninh Giang khẩn trương làm rõ, trung cầu giám định và ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn Bàn về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” đối với ông Nguyễn Văn Tề (thương tích 4%); hướng dẫn ông Tề khởi kiện vụ án ra tòa theo quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại nếu các bên không thỏa thuận được. Về vụ việc này, trên cơ sở báo cáo của Công an huyện Ninh Giang, Đoàn giám sát thống nhất với kết quả giải quyết đơn của Công an huyện Ninh Giang, tuy nhiên qua vụ việc này Đoàn giám sát cũng kiến nghị UBND tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác hòa giải cơ sở, giải quyết dứt điểm những vụ việc tranh chấp đất đai phát sinh ngay tại cơ sở để tránh tình trạng các bên tranh chấp không kiểm chế được dẫn đến hậu quả đáng tiếc xảy ra, gây mất ổn định, trật tự xã hội trên địa bàn.
26.	Nguyễn Đức Bảo thôn Tiêu Xá, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	Đề nghị UBND tỉnh Hải Dương, UBND huyện Thanh Hà chỉ đạo thực hiện dứt điểm tranh chấp 63m ² đất giữa ông Nguyễn Đức Bảo và ông Nguyễn Đức Ngạn.	Theo báo cáo của UBND tỉnh và các cơ quan chức năng tại buổi làm việc, vụ việc tranh chấp 63m ² đất có nguồn gốc là đất đấu thầu giữa ông Nguyễn Đức Bảo và ông Nguyễn Đức Ngạn đã được giải quyết dứt điểm; các bên đã rút đơn. Đoàn giám sát thống nhất với kết quả giải quyết, tuy nhiên, qua vụ việc này Đoàn giám sát cũng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp chấn chỉnh lại công tác quản lý đất công ích 5% do UBND xã quản lý, cho thuê thầu khoán; xử lý nghiêm minh đối với trường hợp nhận thầu khoán sử dụng đất không đúng mục đích.
27.	Vũ Xuân Phương Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải	-Khiếu nại việc UBND tỉnh Hải Dương thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Phúc Hưng để xây dựng	- Về nội dung khiếu nại việc đền bù: vụ việc cơ bản đã được các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; đã thu hẹp lại dự án và giao lại 20 ha đất nông cho những hộ

	Dương	<p>khu công nghiệp Cẩm Điền nhưng đền bù không đúng chính sách.</p> <p>- Đề nghị khởi tố vụ việc lái xe ủi bánh xích của đơn vị thi công điều khiển xe gây thương tích 45% cho bà Trâm.</p>	<p>dân muốn nhận lại ruộng không đồng ý chuyển đổi sang đất công nghiệp; giao lại dự án cho chủ đầu tư mới có năng lực tài chính, năng lực đầu tư (VSIP). Tuy nhiên để giải quyết dứt điểm vụ việc, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh Hải Dương rà soát, xem xét, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động người dân chấp hành chủ trương, chính sách về đền bù, hỗ trợ của Nhà nước.</p> <p>- Về nội dung liên quan đến vụ việc hình sự, ngày 09/12/2015, Công an huyện Cẩm Giàng đã khởi tố vụ án hình sự “cố ý gây thương tích”, tuy nhiên do hết hạn điều tra mà chưa xác định được bị can nên ngày 09/8/2016, Công an huyện Cẩm Giàng đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ khởi tố vụ án hình sự. Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tổ tụng của huyện Cẩm Giàng để khẩn trương làm rõ, xác định đối tượng phạm tội để xử lý theo quy định của pháp luật.</p>
28.	Tô Thị Thụy đại diện 10 hộ dân thôn Tân Lập, P. Phương Đông, tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	<p>Khiếu nại việc năm 2013, UBND thành phố Uông Bí thu hồi đất để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phía Tây ngã 3 Cầu Sến tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, nhưng việc đền bù, hỗ trợ chưa đúng chính sách, pháp luật.</p>	<p>Theo báo cáo của UBND tỉnh, vụ việc đã được UBND thành phố Uông Bí ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 1) số 991/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà Thụy, nhưng bà Thụy tiếp khiếu. Hiện vụ việc đã được UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh thẩm tra xác minh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2790/UBND-TD ngày 20/5/2016.</p> <p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh sớm tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) theo đúng quy định của pháp luật.</p>
29.	Trần Thị Luyên P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	<p>Khiếu nại Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long liên quan đến việc bồi thường GPMB thực hiện dự án Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc.</p>	<p>Theo báo cáo của UBND tỉnh, ngày 20/3/2015, UBND tỉnh đã có văn bản số 1462/UBND-TD2 giao Thanh tra tỉnh xác minh, kết luận nội dung khiếu nại của bà Luyên.</p> <p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh sớm tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật.</p>

30.	<p>Đàm Thị Luận P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>Khiếu nại Quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long liên quan đến việc bồi thường GPMB thực hiện dự án Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc (mở rộng).</p>	<p>Theo báo cáo của UBND tỉnh, ngày 20/3/2015, UBND tỉnh đã có văn bản số 1463/UBND-TD2 giao Thanh tra tỉnh xác minh, kết luận nội dung khiếu nại của bà Luận.</p> <p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Hạ Long xác minh rõ nguồn gốc, quá trình kê khai, sử dụng đất của bà Luận để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.</p>
31.	<p>Nguyễn Văn Sinh (Nguyễn Thị Thanh) P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>Khiếu nại việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 18 A giai đoạn 2 (năm 2012).</p>	<p>Vụ việc phát sinh từ năm 2013, UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh xác minh và có báo cáo kiến nghị UBND thành phố Hạ Long phải chỉ đạo xác minh lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ ông Sinh. Trong năm 2015, UBND tỉnh cũng đã có 02 công văn yêu cầu UBND thành phố Hạ Long khẩn trương chỉ đạo việc xác minh lại nguồn gốc đất của ông Sinh.</p> <p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long khẩn trương xem xét, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.</p>
32.	<p>Trần Thị Nhung Khu I, P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>Khiếu nại việc thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 18 A giai đoạn 2 và dự án Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc (mở rộng).</p>	<p>Ngày 07/4/2016, UBND tỉnh đã có phiếu chuyển số 479/UBND-TD chuyển vụ việc của bà Nhung đến UBND thành phố Hạ Long để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.</p> <p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long khẩn trương xem xét, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.</p>
33.	<p>Phạm Thị Diệp Tổ 5, khu 4, P. Giếng Đáy, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh</p>	<p>Khiếu nại việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị Nam Ga Hạ Long.</p>	<p>Ngày 06/7/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có văn bản số 3625 trả lời nội dung kiến nghị của bà Phạm Thị Diệp về việc thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ cho bà theo Quyết định số 2794/QĐ-UBND và phương án bổ sung phê duyệt tại Quyết định số 3579/QĐ-UB ngày 15/11/2011 của UBND thành phố Hạ Long.</p> <p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng xem xét, rà soát lại vụ việc nếu bà Diệp tiếp khiếu.</p>
34.	<p>Lưu Thị Thêu cùng</p>	<p>Đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ 20% giá đất ở đối với số diện tích</p>	<p>Ngày 25/11/2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số</p>

	104 công dân P. Thanh Sơn, tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	đất nông nghiệp bị thu hồi năm xen kế trong khu dân cư khi thu hồi thực hiện dự án Khu đô thị mới cầu Sến.	3472/QĐ-UB với nội dung không chấp nhận đề nghị. Về vụ việc này, Đoàn giám sát thống nhất với Quyết định giải quyết của UBND tỉnh.
35.	Lưu Thị Thêu và 01 số hộ dân Khu 7, P. Thanh Sơn, tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị áp giá đền bù đối với số diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án khu chung cư cao tầng của Xí nghiệp than Nam Mẫu có vị trí tiếp giáp với đất ở theo phương án trung bình đơn giá đất ở và đất nông nghiệp.	Ngày 22/4/2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1100/QĐ-UB với nội dung không chấp nhận nội dung đề nghị của các hộ dân. Về vụ việc này, Đoàn giám sát thống nhất với Quyết định giải quyết của UBND tỉnh.
36.	Nguyễn Thị Dịu cùng 04 công dân Tổ 90-97, P. Trần Hưng Đạo, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Kiến nghị liên quan đến việc thu hồi đất, GPMB, tái định cư để thực hiện dự án Khu hồ hợp chung cư, văn phòng Trung tâm thương mại và nhà ở kết hợp mua sắm phường Bạch Đằng.	Ngày 09/8/2016, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã tiếp, đối thoại với 20 hộ dân đại diện cho 229 hộ dân thuộc dự án. Kết quả đại diện các hộ dân đã thống nhất cao với phương án là các hộ đang thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước nay bị tháo dỡ được công nhận quyền sở hữu nhà như các hộ được thanh lý nhà theo Nghị định 61. Hiện UBND tỉnh đang chỉ đạo các cơ quan chức năng lập phương án cụ thể đối với từng hộ. Về vụ việc này, Đoàn giám sát thống nhất với Quyết định giải quyết của UBND tỉnh.
37.	Nguyễn Thị Chi Khu I, P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Khiếu nại việc thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 18 A giai đoạn 2 và dự án Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc (mở rộng).	Về vụ việc này, do công dân tiếp khiếu gay gắt, không đồng ý với nội dung giải quyết của UBND tỉnh và liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật về các trường hợp được công nhận là đất ở nên Đoàn giám sát đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên Môi trường thẩm tra, xác minh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.
38.	Hà Thị Nhung P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Khiếu nại việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 18 A giai đoạn 2 (năm 2012).	Về vụ việc này, do công dân tiếp khiếu gay gắt, không đồng ý với nội dung giải quyết của UBND tỉnh và liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật về các trường hợp được công nhận là đất ở nên Đoàn giám sát đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên Môi trường thẩm tra, xác minh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.
39.	Nguyễn Thị Tình	Khiếu nại việc bồi thường, giải	Về vụ việc này, do công dân tiếp khiếu gay gắt, không đồng ý với

	(Nguyễn Văn Tha) Khu Lâm Sinh 2, P. Minh Thành, tx Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc hội 18 A giai đoạn 2 (năm 2012).	nội dung giải quyết của UBND tỉnh và liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật về các trường hợp được công nhận là đất ở nên Đoàn giám sát đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên Môi trường thẩm tra, xác minh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.
40.	Nguyễn Văn Trung P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	- Khiếu nại việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường nối thành phố Hạ Long với đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (Quốc lộ 5B); - Khiếu nại việc thu hồi 328,6 m ² đất để thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo đường 18 A nhưng không được bồi thường là đất ở.	Về 02 nội dung này, do công dân tiếp khiếu gay gắt, không đồng ý với nội dung giải quyết của UBND tỉnh và liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật về các trường hợp được công nhận là đất ở nên Đoàn giám sát đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên Môi trường thẩm tra, xác minh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.
41.	Lương Văn Mấn Tổ 1, khu Cầu Trắng, P. Đại Yên, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Khiếu nại việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc hội 18 A giai đoạn 2 (năm 2012).	Về vụ việc này, do công dân tiếp khiếu gay gắt, không đồng ý với nội dung giải quyết của UBND tỉnh và liên quan đến việc áp dụng các quy định của pháp luật về các trường hợp được công nhận là đất ở nên Đoàn giám sát đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên Môi trường thẩm tra, xác minh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.
42.	Nguyễn Kiên Trục số 30 ngõ 179 Trương Định, tổ 40, P. Tương Mai, thành phố Hà Nội.	Tổ cáo Chủ tịch UBND phường Trung Hòa bao che cho ông Nguyễn Kim Hồng, trú tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy đã có hành vi xây dựng bức tường trái phép trên diện tích đất công thuộc ngõ 99, phố Trung Kính, tổ 1 (nay là ngõ 85, tổ 31), phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất của ông.	Đoàn giám sát đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy kiểm tra, giải quyết dứt điểm vụ việc, chấn chỉnh công tác quản lý đất công của Ủy ban nhân dân phường Trung Hòa, xem xét xử lý trách nhiệm của những cá nhân có liên quan đã có những sai phạm trong việc lấn chiếm, buông lỏng quản lý diện tích đất công nêu trên; đồng thời sớm tổ chức cưỡng chế phá dỡ bức tường xây dựng công trình trái phép trên diện tích đất công và xử lý hành vi sai phạm của ông Hồng. Thực hiện ý kiến của Đoàn giám sát, chỉ đạo của Lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội, theo Báo cáo số 971/UBND-TNMT ngày 30/9/2016 của UBND quận Cầu Giấy, ngày 29/9/2016, UBND phường Trung Hòa đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ bức tường xây dựng trái phép của ông Nguyễn Kim Hồng trên diện tích đất công tại ngõ 99 phố Trung Kính.

43.	<p>Nguyễn Thị Quý Dung G19, khu đấu giá Kiến Hưng, Hà Cầu, P. Kiến Hưng, Q. Hà Đông, thành phố Hà Nội</p>	<p>Đề nghị về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà đối với số diện tích 32m² đất mà gia đình bà đã nhận chuyển nhượng của ông Hồ Sỹ Hùng (trong tổng diện tích 62,5m² đất) có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL556091, tọa lạc tại G19, khu đấu giá Kiến Hưng, Hà Cầu, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.</p>	<p>Đoàn giám sát nhận thấy hợp đồng chuyển nhượng QSD 32m² nằm trong tổng diện tích 62,5m² đất thuộc khu bán đấu giá Kiến Hưng giữa bà Dung và ông Hồ Sỹ Hùng vi phạm Quy chế đấu giá QSD đất khu đấu giá, vi phạm quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong sự việc này có sai phạm của cán bộ cơ sở khi hướng dẫn làm thủ tục chuyển nhượng QSD đất, công dân cũng đã nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ đối với các bên chuyển nhượng (13.392.000 đồng). Để đảm bảo quyền lợi cho bà Dung, Đoàn giám sát kiến nghị UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo cơ quan hữu quan có hướng giải quyết hợp tình, hợp lý đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của công dân, giải quyết vụ việc, chấm dứt được khiếu nại kéo dài.</p>
44.	<p>Vũ Đình Thắng, Nguyễn Thị Vân Yến số 8C - N2- TT5 khu Bắc Linh Đàm, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, thành phố Hà Nội</p>	<p>Khiếu nại việc năm 2012, ông Dương Thanh Thận đã tự ý xây dựng nhà cấp 4 trên phần diện tích 87,8m² đất mà vợ chồng ông bà đã mua của bà Trần Thị Thiu tại số 9, tổ 10A1, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội có sự chứng thực của UBND phường Thanh Nhân.</p>	<p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo UBND quận Hai Bà Trưng làm rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng đất, quản lý trật tự xây dựng; xử lý vi phạm trật tự xây dựng, triển khai tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình nhà cấp 4, do ông Thận xây dựng trái phép; cơ quan Công an quận Hai Bà Trưng khởi tố, điều tra làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản “một thửa đất bán cho hai người”, để giải quyết dứt điểm vụ việc.</p>
45.	<p>Vũ Thị Bền và Trần Mỹ Hạnh số 2, ngõ 29, phố Vĩnh Tuy, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.</p>	<p>Kiến nghị về công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ khi thực hiện dự án đối ứng C2-Dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở trên địa bàn phường Trần Phú, quận Hoàng Mai.</p>	<p>Về vụ việc này, Đoàn giám sát nhận thấy kiến nghị về nâng phương án bồi thường của bà Vũ Thị Bền, Trần Mỹ Hạnh về cơ bản đã được giải quyết xong. Tuy nhiên, nếu các công dân không đồng ý, khiếu nại thì đề nghị UBND quận Hoàng Mai xem xét, giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.</p>
46.	<p>Lê Diễm số 44 phố Vọng, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội</p>	<p>Khiếu nại việc Tập đoàn Hòa Phát khi thực hiện xây dựng công trình tại 257 đường Giải Phóng đã tự phá dỡ nhà số 42,44,46 phố Vọng (có tổng diện tích mặt bằng 100 m²) mà gia đình ông đã được Nông trường 1A - Tổng cục Hậu cần giao để ở từ năm</p>	<p>Qua báo cáo của Thanh tra Thành phố Hà Nội và trao đổi với các cơ quan hữu quan tại buổi làm việc, Đoàn giám sát nhận thấy nội dung khiếu nại, tố cáo của ông Diễm về cơ bản đã được Thanh tra Thành phố xác minh, làm rõ và có kết luận cụ thể. Tuy nhiên, để có cơ sở chấm dứt việc xem xét, giải quyết đơn, Đoàn giám sát đề nghị UBND thành phố chỉ đạo UBND quận Đống Đa làm việc với ông Diễm để xác minh, làm rõ nội dung tố cáo Tập đoàn Hòa Phát trong việc</p>

		1990 và số diện tích nhà, đất này không nằm trong phạm vi dự án. Đồng thời, ông đề nghị được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 100 m ² đất nêu trên.	xây dựng công trình tại 257 đường Giải Phóng trên cả phần đất không giao cho Tập đoàn Hòa Phát để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.
47.	Trần Văn Duyệt, Luu Thị Toan thôn Hoạch An, xã Kim An, huyện Thanh Oai, Hà Nội	Vợ chồng ông Trần Văn Duyệt và bà Luu Thị Toan có đơn khiếu nại Quyết định số 15/CSĐT ngày 21/7/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thanh Oai không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ gây tai nạn làm chết 02 con trai ông, bà (cháu Trần Văn Việt sinh năm 2000 và cháu Trần Văn Nam sinh năm 2003) xảy ra vào ngày 04/5/2014 tại thôn Hoạch An, xã Kim An, Thanh Oai.	Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Đoàn giám sát nhận thấy việc khiếu nại của vợ chồng ông Trần Văn Duyệt và bà Luu Thị Toan đối với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 15/CSĐT ngày 21/7/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thanh Oai là có cơ sở. Hiện nay các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Oai đã tiến hành điều tra vụ tai nạn gây ra cái chết của 02 con ông Duyệt, bà Toan. Vụ việc đang trong quá trình tố tụng, Đoàn giám sát đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Oai khẩn trương giải quyết vụ án đúng người, đúng tội danh, đúng quy định của pháp luật để trả lời công dân.
48.	Dương Danh Quang, Nguyễn Thị Hạnh số nhà 64, tổ 04, ngõ 59, P. Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Tổ cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Đoàn Thị Nhung thông qua việc nhận thế chấp QSD đất của ông bà để vay tiền của Công ty Tài chính Việt Nam 601 do bà Đoàn Thị Nhung làm đại diện. Bà Nhung đã sử dụng Giấy CNQSD đất của vợ chồng ông để thế chấp vay tiền với số lượng lớn hơn ở nơi khác nhằm chiếm đoạt tài sản.	Qua nghe báo cáo của cơ quan chức năng, vụ án đang trong giai đoạn điều tra, các bị can đã bỏ trốn. Đoàn giám sát đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội khẩn trương điều tra, truy bắt các bị can bỏ trốn, hoàn thiện hồ sơ để đưa ra xử lý trước pháp luật.
49.	Trương Anh Tuấn số 34, ngách 318/100, Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	Đề nghị sớm đưa vụ án dân sự “đòi nhà cho ở nhờ” mà TAND thành phố Hà Nội đã thụ lý ra xét xử theo quy định.	Theo báo cáo của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đây là vụ việc phức tạp liên quan đến “đòi lại nhà cho ở nhờ” và “tranh chấp hợp đồng mua bán nhà”, do các tài liệu chứng cứ liên quan đến nhà, đất từ năm 1953, 1954 nên việc thu thập gặp khó khăn; vụ án có khoảng 35 người liên quan, có nhiều đương sự phía bị đơn và người liên quan ở nước ngoài, phải ủy thác tư pháp nên vụ án kéo dài đến nay 8

			năm chưa giải quyết xong. Đoàn giám sát đề nghị TAND thành phố Hà Nội có biện pháp đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa vụ án ra xét xử.
50.	Đình Thế Lộc số 47, ngõ 548 Nguyễn Văn Cừ, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, Hà Nội	Khiếu nại việc tổ chức thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường đất thu hồi để thực hiện Dự án Làng Văn hóa và Du lịch các dân tộc Việt Nam.	Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Đoàn công tác của Bộ TNMT đã kiểm tra và có văn bản số 3503/BTNMT-TTr ngày 22/8/2016 báo cáo Thủ tướng. Hiện gia đình ông Lộc đã đồng ý phương án bồi thường giá đất ở (vị trí 2) theo giá tiền tại thời điểm hiện tại, UBND Thành phố đang chờ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đoàn giám sát đề nghị UBND thành phố Hà Nội sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây thực hiện việc bồi thường cho gia đình ông Lộc để giải quyết dứt điểm vụ việc, chấm dứt khiếu nại.
51.	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và sản xuất nông lâm nghiệp Phú Long xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, Hà Nội	Đề nghị UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương sớm thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại văn bản số 3292/UBND-NNNT ngày 18/5/2015 về việc thực hiện kết luận thanh tra dự án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, hoa, nuôi trồng thủy đặc sản và dịch vụ tại xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Công ty.	Theo báo cáo của Thanh tra thành phố Hà Nội và UBND huyện Phú Xuyên cho thấy việc thực hiện dự án sản xuất và tiêu thụ rau an toàn, hoa, nuôi trồng thủy đặc sản của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và sản xuất nông lâm nghiệp Phú Long đã được UBND thành phố phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư và giao đất (quỹ 2) do UBND xã Hoàng Long quản lý. Số diện tích đất (hồ, ao) này là đất 5% công ích (đất quỹ 2) mà UBND xã Hoàng Long đã cho các hộ dân thuê khoán 05 năm nhưng các hộ dân này không có nhu cầu sử dụng cho Công ty Phú Long thuê lại. Nay khi UBND thành phố giao lại cho Công ty Phú Long thuê thì các hộ dân trong thôn lại đề nghị đưa số diện tích đất này vào diện tích đất quỹ I để giao cho các hộ dân sử dụng lâu dài. Trên cơ sở trao đổi với các cơ quan hữu quan tại buổi làm việc, Đoàn giám sát đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan hữu quan khẩn trương thực hiện giao đất cho Công ty Phú Long để thực hiện dự án.
52.	Hà Thị Mùi số 10B1, ngõ 1 Trần Hưng Đạo, P. Ngõ Quyền, tx Sơn Tây,	Khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 32.	Theo báo cáo của UBND huyện Phúc Thọ việc thực hiện phương án đền bù đã được phê duyệt nhưng đã phát sinh tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trên cơ sở bản án “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” có hiệu lực pháp

	Hà Nội		<p>luật thì UBND huyện Phúc Thọ sẽ thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với số diện tích đất bị thu hồi theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đoàn giám sát đề nghị UBND huyện Phúc Thọ sớm thực hiện việc chi trả bồi thường khi bản án “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” có hiệu lực pháp luật.</p>
53.	Bùi Thị Mai Hiên và Nguyễn Thị Lệ 99 Nguyễn Thái Học và số 9, ngách 91/35 đường Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	Tổ cáo vợ chồng bà Phạm Thị Thu - Vũ Văn Hùng và các con ở số nhà 20, ngõ 161 Thái Hà, quận Đống Đa chiếm đoạt tài sản của các bà (của bà Hiên 36.000 USD và 2.100.000.000 đồng, của bà Lệ số tiền 207.000.000 đồng).	Theo báo cáo của Công an quận Đống Đa, qua xác minh, điều tra ban đầu thì đây là quan hệ pháp luật dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, hiện Công an quận Đống Đa đang tiếp tục thanh tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội để có hướng giải quyết vụ việc. Đoàn giám sát nhận đề nghị Công an thành phố Hà Nội sớm có ý kiến và chỉ đạo Công an quận Đống Đa sớm có kết luận về vụ việc trên để hướng giải, trả lời công dân theo quy định của pháp luật.
54.	Lê Thị Bích Thịnh và một số công dân 586 Lạc Long Quân, P. Nhật Tân, Q. Tây Hồ, Hà Nội	Khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất nông nghiệp đã giao cho các hộ dân để thực hiện dự án xây dựng Trường mầm non Nhật Tân 2 và Dự án xây dựng nhà khách UBND Thành Phố tại tổ 9, cụm 2 và tổ 19, cụm 3 phường Nhật Tân.	Theo báo cáo của các cơ quan chức năng, thực hiện dự án xây dựng Trường mầm non Nhật Tân 2 và Dự án xây dựng nhà khách UBND Thành Phố tại tổ 9, cụm 2 và tổ 19, cụm 3 phường Nhật Tân, UBND quận Tây Hồ đã thu hồi đất nông nghiệp hiện do 37 hộ dân quản lý, sử dụng. Tuy nhiên do buông lỏng quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại các thời điểm trước nên nhiều trường hợp người dân xây dựng công trình nhà tạm trái phép trên đất nông nghiệp mà chưa xử lý sai phạm. Nay các hộ dân đề nghị hợp thức hóa, chuyển đổi sang đất ở là không phù hợp với quy định của pháp luật. Về vụ việc này, Đoàn giám sát đề nghị UBND thành phố thực hiện đầy đủ các quy trình giải quyết khiếu nại để trả lời cho công dân, chấm dứt khiếu nại.
55.	Ngô Thị Lan và một số công dân P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	Tổ cáo UBND quận Hoàng Mai, UBND phường Hoàng Văn Thụ có nhiều sai phạm trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, thu hồi, cấp, giao đất cho tổ chức, cá nhân tại nhiều dự án.	Đây là vụ việc bà Lan đứng đơn cùng 28 công dân thường xuyên đến Trụ sở tiếp công dân ở Trung ương để khiếu nại, tố cáo. Đoàn giám sát đề nghị UBND quận Hoàng Mai tiếp tục kiểm tra, rà soát, xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật, báo cáo kết quả giải quyết đến Đoàn giám sát (qua Ban Dân nguyện) để Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
56.	Nguyễn Thị Chinh và các công dân	Khiếu nại việc UBND quận Nam Từ Liêm thu hồi diện tích đất nông	Nội dung công dân khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm, Ban Tiếp công dân Thành phố đã

	P. Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	ngiệp của các hộ dân nhiều hơn so với diện tích được Thành phố phê duyệt để giao cho Công ty CP đầu tư địa ốc ALASKA thực hiện Dự án khu chức năng đô thị Đại Mỗ tại phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm.	có các Phiếu chuyển đơn của công dân đến UBND quận Nam Từ Liêm để kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. Đoàn giám sát đề nghị UBND quận Nam Từ Liêm tiếp tục kiểm tra, rà soát, xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.
57.	Đinh Thị Tân và các công dân P. Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội	Khiếu nại phương án đền bù, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất hỗn hợp gồm các ô quy hoạch: TH2, TH1, CC2, NO1, P02, CX02, KT) và tuyến đường liền kề khu đất (tổng chiều dài 835m) thuộc phường Đức Giang, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.	Theo báo cáo của UBND thành phố, các nội dung khiếu nại, tố cáo của các công dân đã được các cấp của Thành phố xem xét, ban hành quyết định giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên do công dân tiếp tục khiếu nại, hiện UBND Thành phố đang giao Thanh tra Thành phố và Ban chỉ đạo GPMB Thành phố tổ chức tiếp công dân, rà soát hồ sơ vụ việc (văn bản 3057/UBND-BTCD ngày 25/5/2016). Đoàn giám sát đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm ban hành văn bản rà soát, thông báo cho công dân theo quy định của pháp luật.
58.	Lưu Thị Đồng và các công dân P. Gia Thụy, Q. Long Biên, Hà Nội	Khiếu nại việc thu hồi đất tại xứ đồng Má Tre để xây dựng cụm công trình phường Gia Thụy, quận Long Biên nhưng đền bù, hỗ trợ không đúng chính sách.	Đoàn giám sát thống nhất với kết quả giải quyết của UBND thành phố Hà Nội.

PHỤ LỤC IV
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN, THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
CỦA 6 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐOÀN ĐỀN GIÁM SÁT
(Kèm theo Báo cáo số 34./BC-UBTVQH14 ngày 12./10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

STT	Tỉnh, thành phố	Tổng số đơn KN, TC, Kiến nghị	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	KHIẾU NẠI								TỐ CÁO							
				Đơn nhận	Thẩm quyền	Đang GQ	Đã GQ	Kết quả đã giải quyết				Đơn nhận	Thẩm quyền	Đang giải quyết	Đã giải quyết	Kết quả đã giải quyết			
								KN đúng	KN sai	KN có đúng, có sai	Rút đơn, hòa giải					TC đúng	TC sai	TC có đúng, có sai	Rút đơn
1	Hà Nội	7,297	5,032	4,852	3,770	595	3,175	200	2,219	263	493	2,445	1,262	318	944	72	629	243	
2	Hải Dương	2,213	1,169	937	564	74	490	49	103	338		1,276	605	79	526	37	68	421	
3	Quảng Ninh		717		652	87	571	46	384	56	85		65	5	60	7	40	11	2
4	Tp HCM	6,897	4,471	5,532	3,990	1,038	2,952	325	2,184	443		1,365	481	116	365	26	288	51	
5	Bình Dương		645		546	22	524	57	277	154	36		99	2	97	8	65	14	10
6	Đồng Nai	1,699	520	1,136	477	71	406	44	240	45	77	563	43	6	37	1	26	10	
	Tổng số	18,106	12,554	12,457	9,999	1,887	8,118	721	5,407	1,299	691	5,649	2,555	526	2,029	151	1,116	750	12
	Tỷ lệ			68.8%	79.6%	18.9%	81.2%	8.9%	66.6%	16.0%	8.5%	31.2%	20.4%	20.6%	79.4%	7.4%	55.0%	37.0%	0.6%

PHỤ LỤC V
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN, THƯ DO CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI,
CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
CHUYỂN ĐẾN 6 TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT
(Kèm theo Báo cáo số .14./BC-UBTVQH ngày .19./10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

STT	Tỉnh, thành phố	Đơn chuyển	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Giám sát vụ việc	Ý kiến của Đoàn Giám sát			
						Nhất trí	Xem xét lại	Tiếp tục giải quyết	Lấy Thông tin
1	Hà Nội	54	22	32	17	6		11	
2	Hải Dương	9	5	4	7	4	1	2	
3	Quảng Ninh	27	13	14	14	4	5	5	
4	Đồng Nai	32	19	13	8	5		3	
5	Bình Dương	39	20	19	4		2	2	
6	Tp HCM	8		8	8	2	4	1	1
	Tổng số	169	79	90	58	21	12	24	1
	Tỷ lệ		47%	53%		36%	21%	41%	2%

PHỤ LỤC VI
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC CỤ THỂ
TẠI BÁO CÁO GIÁM SÁT 984/BC-UBTVQH13 NGÀY 05/11/2015

(Kèm theo Báo cáo số: 34 /BC-UBTVQH14 ngày 19 /10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

Trong tổng số 38 vụ việc: có 13 vụ việc đã thực hiện xong theo kiến nghị của Đoàn giám sát; 02 vụ việc đã thực hiện xong một phần kiến nghị, còn 01 phần đang tiếp tục xem xét; 17 vụ việc có văn bản trả lời đang giải quyết; 06 vụ việc chưa có văn bản trả lời.

STT	NGƯỜI KNTC	NỘI DUNG KHIẾU NẠI, TỐ CÁO	NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT	KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
1	Đặng Văn Đò, Đặng Văn Côi , trú tại tổ 11, Lương Quán, Thủy Biều, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khiếu nại về việc không được đền bù đối với diện tích 3.135 m ² đất do gia đình ông đang canh tác tại thửa số T19 tọa lạc tại bãi bồi Biên Ngạn, phường Thủy Biều, thành phố Huế	Việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn Đò chưa có quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền là UBND thành phố Huế; việc chỉ có công văn trả lời đơn của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Huế (số 57/TTPTQĐ-GPMB) là chưa đúng quy định của Luật khiếu nại. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương xem xét, thẩm tra, xác minh và ban hành quyết định giải quyết theo đúng quy định; trong quá trình xem xét cần bám sát nội dung khiếu nại của ông Đặng Văn Đò và giải quyết đảm bảo thấu tình, đạt lý, để người dân ổn định cuộc sống.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ; ông Đặng Văn Đò và Đặng Văn Côi đồng ý và rút đơn khiếu nại. Vụ việc đã giải quyết xong.
2	Nguyễn Thị Tân , ở khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, Bình Phước	Khiếu nại Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND thị xã Phước Long về việc cưỡng chế giải tỏa nhà, vật kiến trúc, tài sản và cây trồng, vật nuôi hiện có trên diện tích 4.604,1m ² đất tại sân bay Phước Bình; khiếu nại việc thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu Trung tâm hành chính và Khu đô thị	Đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 645/QĐ-UBND, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành Quyết định giải quyết, Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thị xã Phước Long tiến hành thẩm tra, xác minh và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với Quyết định cưỡng chế nêu trên, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về khiếu nại; Đối với khiếu nại về việc thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng khu Trung tâm hành chính và Khu đô thị mới thị xã Phước Long, Đoàn giám sát đề nghị cần nghiên cứu, xem xét hỗ trợ cho công dân bị thu hồi đất và không còn đất sản xuất; đồng thời xem xét có giải pháp kết hợp với chính sách an sinh	UBND thị xã Phước Long đã ban hành Quyết định 378/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 với nội dung bác đơn khiếu nại; đồng thời hỗ trợ tiền về đất, nhà ở, cây trồng và cấp 01 lô tái định cư bà Tân vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết. UBND thị xã Phước Long đã ban hành quyết định bác đơn (giải quyết xong).

		mới thị xã Phước Long nhưng không có quyết định thu hồi đối với bà và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ 300m ² đất ở đô thị và cấp đất tái định cư không thu tiền sử dụng đất.	xã hội để đảm bảo ổn định đời sống của công dân và chấm dứt khiếu nại.	
3	Ung Thị Thủy (đại diện cho 35 hộ dân), ấp Bình Thắng, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Khiếu nại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 17/9/2009 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thanh lý rừng trồng theo Chương trình 327, thu hồi 1.916 ha đất để bàn giao cho Công ty cao su Bình Phước nhưng bồi thường cho người bị thu hồi đất không thỏa đáng, không đúng chính sách pháp luật; đồng thời đề nghị tiếp tục cho các hộ nhận khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng.	Quá trình xử lý vụ việc, cấp có thẩm quyền của địa phương chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với việc Nhà nước thu hồi và giao đất cho chủ thể khác. Đoàn giám sát kiến nghị UBND tỉnh mời bà Thủy đến làm việc và làm rõ những nội dung còn khiếu nại; giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành liên quan thành lập Đoàn thanh tra liên ngành thẩm tra, xác minh lại các nội dung khiếu nại, đề xuất hướng giải quyết đảm bảo quyền lợi của công dân, báo cáo kết quả để UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết đối với khiếu nại của bà Thủy.	UBND tỉnh Bình Dương đang xử lý để ban hành Quyết định giải quyết.
4	Nguyễn Thị Kim Hoa , ở Ấp Bà Núi, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Khiếu nại việc bị cưỡng chế nhà và thu hồi 2.700m ² đất bà đang sử dụng không nằm trong phạm vi thu hồi để giao cho Công ty liên doanh xi măng Sao Mai theo GCNQSD đất số A 042156 và đề nghị giải quyết quyền lợi đối với việc thu hồi 167.300 m ² đất nuôi trồng thủy hải sản nhưng không có quyết định, không bồi	Theo báo cáo của UBND tỉnh, số diện tích đất thu hồi nằm trong khu vực rừng phòng hộ, do vậy việc trả lời không có căn cứ bồi thường thiệt hại của UBND tỉnh là phù hợp với các quy định của pháp luật. Đoàn giám sát kiến nghị UBND tỉnh giao cho các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát lại vụ việc trên và ban hành quyết định giải quyết để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của công dân theo quy định của pháp luật. Về đề nghị giải quyết quyền lợi đối với việc thu hồi 167.300 m ² đất nuôi trồng thủy hải sản, UBND tỉnh giao cho các cơ quan chức năng rà soát, xác minh quá trình khai phá, tôn tạo đất của bà Hoa để xem xét, giải quyết hỗ trợ công tôn tạo đất theo quy định.	Đang giải quyết

		thường thiệt hại.		
5	Bùi Thị Lang , ở nhà số 5/1, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Khiếu nại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 6/10/2009 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi GCNQSDđất số M980103, đứng tên Bùi Thị Lang, diện tích 6.300m ² , số thửa 129-b, tờ bản đồ số 1, thị trấn Dương Đông.	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ đã xem xét, kết luận, báo cáo và đang chờ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, với kết quả xác minh của các cơ quan này, Đoàn giám sát nhận thấy, có thể khẳng định việc bà Bùi Thị Lang khiếu nại việc thu hồi GCNQSDĐ là có cơ sở và không có căn cứ để cho rằng bà Trần Kim Anh nhận chuyển nhượng đất và nhờ bà Bùi Thị Lang đứng tên trên GCNQSDĐ. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh Kiên Giang xem xét, chỉ đạo UBND huyện Phú Quốc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo hướng công nhận khiếu nại của bà Lang là có cơ sở, thu hồi Quyết định 2423/QĐ-UBND ngày 6/10/2009 và công nhận quyền sử dụng 6.300m ² đất cho bà Bùi Thị Lang.	UBND tỉnh Kiên Giang yêu cầu UBND huyện Phú Quốc thu hồi Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 06/10/2009 và công nhận quyền sử dụng diện tích 6.300m ² đất theo quy định. Vụ việc đã giải quyết xong.
6	Nguyễn Viết Dũng , ở thôn Hưng Long, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Khiếu nại đòi lại thửa đất số hiệu T460 tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại thôn Hưng Long, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tiếp tục quan tâm giải quyết, trả lời công dân.	Địa phương đang tiến hành các trình tự, thủ tục để ban hành quyết định giải quyết.
7	Lê Thị Em ,	Đề nghị phân chia đất đai	Vụ việc đang được các cơ quan chức năng xem xét, giải	Địa phương đang tiến hành các

	ở thôn Cur Chánh 1, xã Thùý Bằng, thị xã Hương Thùý, tỉnh Thừa Thiên Huế	thừa kế của gia đình tại thôn Cur Chánh 1, xã Thùý Bằng, thị xã Hương Thùý.	quyết. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo để giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định của pháp luật.	trình tự, thủ tục để ban hành quyết định giải quyết.
8	Trần Thị Đẹp, ở 49 Lê Lợi, khóm 9, phường 4, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Khiếu nại Sở Xây dựng nguy tạo đơn xin thuê nhà, gây cản trở và làm khó dễ việc đăng ký quyền sử dụng đất ở và nhà ở.	UBND tỉnh Trà Vinh báo cáo đã giao Sở Xây dựng. Sở Xây dựng đang xem xét, đề xuất phương án xử lý. Đoàn giám sát đề nghị cần chỉ đạo sát sao và sớm có kết quả giải quyết, trả lời công dân.	Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh đã làm việc và vận động bà Đẹp mua lại căn nhà số 4 thuộc sở hữu nhà nước, nhưng bà Đẹp nói là cần bàn bạc lại với gia đình; tỉnh Trà Vinh đã Thông báo tiếp công dân. Đã giải quyết xong
9	Trương Văn Trinh, ở ấp Rạch Vòn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Khiếu nại Công văn phúc đáp số 192/UBND-NC ngày 14/02/2014 của UBND huyện Châu Thành	UBND tỉnh Trà Vinh báo cáo vụ việc đang thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, chưa có kết quả giải quyết. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo địa phương tập trung giải quyết và ban hành quyết định đúng theo quy định của pháp luật, trả lời cho công dân.	Thanh tra Chính Phủ đơn đốc địa phương tổ chức thực hiện
10	Trương Kim Hạnh , ở số 61, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 3, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Tổ cáo ông Huỳnh Anh Quốc, ông Dương Ngọc Vân Tùng – công chức UBND phường 1, thành phố Trà Vinh; ông Trần Thanh Sơn – công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Trà Vinh, ông Quách Văn Mãng – công chức Phòng Quản lý đô thị thành phố Trà Vinh, có vi phạm trong việc thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất, chuyển	Vụ việc đang được Thanh tra tỉnh thẩm tra, xác minh. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo, đơn đốc và sớm xem xét kết quả thẩm tra của Thanh tra tỉnh.	Ngày 07/4/2015, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Thông báo số 35/TB-UBND về kết quả giải quyết tố cáo là các công chức không vi phạm quy định trong việc tham mưu xét hồ sơ cấp GCNQSD đất. Thanh tra Chính phủ tiếp tục đơn đốc UBND tỉnh Trà Vinh chỉ đạo Sở TN&MT nhanh chóng giải quyết.

		nhượng quyền sử dụng đất.		
11	Đoàn Thanh Liêm , ở số 259/46, khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Đề nghị xem xét về thời gian hoạt động công tác từ năm 1970 đến năm 1990, việc giải quyết chế độ, chính sách của ông Liêm sau khi nghỉ chờ việc và chờ giải quyết chế độ từ năm 1990 đến nay vẫn chưa được hưởng quyền lợi.	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội tỉnh; chưa có kết quả giải quyết. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tập trung giải quyết dứt điểm vụ việc	Thanh tra Chính phủ tiếp tục đôn đốc UBND tỉnh nhanh chóng chỉ đạo giải quyết.
12	Nguyễn Văn Hoàn, Lê Văn Nghiêm, Lê Duy Thanh, Lê Văn Khênh, Lê Đức Tiến và một số công dân, ở thôn 18, xã Eaning, huyện Crkuin, tỉnh Đắk Lắk.	Khiếu nại liên quan đến việc cấp GCNQSDđất thuộc quyền quản lý của Công ty cà phê thuộc Tổng Công ty cà phê Việt Nam.	Do UBND tỉnh đã có ý kiến về dự thảo Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên Đoàn giám sát ghi nhận báo cáo của UBND tỉnh, nghiên cứu hồ sơ và tổ chức buổi làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đôn đốc giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.	Chưa trả lời

13	<p>Nguyễn Văn Mén, ở Phú Quốc; ông Danh Diệt ở huyện Gò Quao; bà Đỗ Thị Tư ở huyện Hòn Đất; ông Huỳnh Công Quờn ở huyện Châu Thành; bà Thạch Ngọc Xuân ở thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang</p>	<p>Khiếu nại giải quyết tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Văn Mén và ông Phạm Thành Lập ở Phú Quốc; giữa ông Danh Diệt và ông Danh Chuột ở huyện Gò Quao; giữa bà Đỗ Thị Tư và ông Bùi Văn Tú ở huyện Hòn Đất; khiếu nại của ông Huỳnh Công Quờn ở huyện Châu Thành đòi quyền lợi đối với 1.000m² đất; bà Thạch Ngọc Xuân ở thành phố Rạch Giá đòi bồi thường thiệt hại đối với 9.560 m² đất bị trưng dụng từ năm 1983 để xây dựng Nhà văn hóa tỉnh.</p>	<p>Đoàn giám sát cơ bản thống nhất với những nội dung, hướng giải quyết của UBND tỉnh và của các cơ quan chức năng về 05 vụ việc tranh chấp, khiếu nại quyết định hành chính. Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan chức năng của địa phương giải thích, trả lời để các công dân rõ, nếu công dân tiếp khiếu đề nghị có văn bản thông báo từ chối thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.</p>	<p>UBND tỉnh Kiên Giang đã giải quyết xong cho các trường hợp ông Mén, ông Diệt, ông Quờn, bà Xuân, đến nay không có đơn tiếp khiếu hoặc tranh chấp. Riêng bà Tư tiếp tục có đơn gửi đến VPCP. Ngày 20/6/2016, UBND tỉnh nhận được công văn số 4866/VPCP-V.I của VPCP, thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện kiến nghị của Đoàn giám sát, Thanh tra Chính phủ và có văn bản thông báo, trả lời cho bà Tư theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh Kiên Giang đã giải quyết xong.</p>
14	<p>Trần Thị Gái, Trần Thị Ba, Thị Bê, ở huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; ông Trần Văn Hội, trú tại ấp Mới, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang</p>	<p>Khiếu nại của các bà Trần Thị Gái, Trần Thị Ba, Thị Bê ở huyện Giang Thành về việc bị khởi tố, truy tố về tội Gây rối trật tự công cộng; vụ việc tranh chấp hợp đồng cho thuê đất giữa ông Trần Văn Hội, trú tại ấp Mới, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành với Xí nghiệp xây dựng thủy lợi Bá Phúc.</p>	<p>Đoàn giám sát đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo sớm hoàn thiện hồ sơ và đưa các vụ án trên ra xét xử sơ thẩm, đảm bảo việc giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Chưa trả lời</p>
15	<p>Danh Út trụ trì Chùa Thôn Dâu, tỉnh Kiên</p>	<p>Kiến nghị của ông Danh Út trụ trì Chùa Thôn Dâu về việc chuyển nhượng 4.129,5</p>	<p>Theo dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 đã quy định đối với đất do cơ sở tôn giáo đang sử dụng vào mục đích nông nghiệp mà không phải do</p>	<p>Ông Danh Út đã bán cho ông Việt, bà Thúy và đã được UBND thành phố Rạch Giá cấp</p>

	Giang	m ² đất trồng lúa có nguồn gốc do tín đồ của Chùa Thôn Dầu hiến tặng.	<p>được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất thì được thực hiện các quyền chuyển nhượng, tặng cho... Đây là một vấn đề mới mà Luật Đất đai 2013 chưa quy định, trên cơ sở ý kiến của UBND tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chuyên môn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa vào nội dung của dự thảo Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn Luật Đất đai.</p> <p>Đoàn giám sát đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai, trong đó có nội dung trên đề cá nhân, tổ chức có thể thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình đối với đất đai theo quy định của pháp luật.</p>	GCNQSDđất. Đã giải quyết xong
16	Huỳnh Văn Đỡ và 37 công dân, ở huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	Vụ việc nằm trong số rà soát theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ từ năm 2013. Khiếu nại, tố cáo phát sinh sau khi thực hiện chủ trương thoát lũ Miền Tây, khu vực đất công dân khiếu nại, đòi quyền lợi (Vùng tứ giác Long Xuyên) được cải tạo, hết nhiệm phen, số diện tích đất trong khu vực này được giao cho Công ty Quốc Tế Kiên Tài trồng cây làm vùng nguyên liệu giấy vào năm 1993 và đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ năm 1996 theo quy định của pháp luật.	<p>Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh cần rà soát lại việc quản lý, sử dụng đất tại địa phương để thu hồi lại một phần đất đã giao cho tổ chức sử dụng trái mục đích, sử dụng không hiệu quả để tạo quỹ đất giao lại cho người dân thiếu đất canh tác trong khu vực theo chính sách chung. Nghiên cứu, đề xuất và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để có giải pháp toàn diện, đồng bộ về chính sách đất đai kết hợp với chính sách an sinh xã hội, tránh bùng phát khiếu kiện, giữ ổn định tình hình địa phương, đảm bảo quyền lợi cho công dân cũng như đối với những hộ gia đình đã được giao đất có công tôn tạo đất. Trong quá trình giải quyết cần quan tâm hơn đối với những hộ còn thiếu đất sản xuất, đời sống gặp nhiều khó khăn.</p>	Đang giải quyết
17	Nguyễn Hoàng Em , ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Khiếu nại Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc không thừa nhận việc đòi bồi thường thiệt hại đối	<p>Đoàn giám sát nhận thấy việc giải quyết của UBND huyện Hòn Đất, UBND tỉnh Kiên Giang không thừa nhận khiếu nại đòi lại đất và bồi thường 09 ha đất của ông Nguyễn Hoàng Em là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Đoàn giám sát cho rằng căn cứ để bác đơn nêu trong Quyết định của UBND tỉnh là chưa phù hợp, do đó, đề nghị UBND tỉnh</p>	Đang giải quyết

		với 09 ha đất canh tác tại xã Bình Giang, huyện Hòn Đất đã thu hồi từ năm 1993 để giao cho Công ty Quốc tế Kiên Tài.	cần xem xét điều chỉnh cho phù hợp, ban hành Quyết định giải quyết với căn cứ bác đơn đúng với kết quả đã thẩm tra, xác minh.	
18	Dương Thị Nhung , ở tại khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Bà Nhung đề nghị ban hành quyết định giải quyết, được áp giá bồi thường đối với nhà cấp IV C; yêu cầu đền bù phần diện tích đất còn thiếu so với diện tích kê khai (kê khai 788m ² nhưng chỉ được xét đền bù 491,4 m ²), đề nghị cấp đất ở để ổn định cuộc sống.	Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh tiếp tục vận động, thuyết phục đối với bà Nhung, đặc biệt làm rõ nội dung bà khiếu nại về phần diện tích đất được bồi thường không đúng với diện tích kê khai ban đầu để bà Nhung chấp nhận với phương án bồi thường của Nhà nước và chấm dứt khiếu nại.	Ngày 30/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước đã tổ chức tiếp xúc và giải thích, tuyên truyền vận động bà Nhung chấp hành phương án đền bù, hỗ trợ của Nhà nước. (Đang giải quyết)
19	Nguyễn Văn Ngọc , ở tại tổ 2, khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Khiếu nại về việc bị thu hồi đất và yêu cầu bồi thường diện tích đất Nhà nước thu hồi để xây dựng trụ sở Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước và làm đường Lê Duẩn.	Đoàn giám sát nhận thấy , việc UBND các cấp bác khiếu nại của ông Ngọc là đúng, tuy nhiên UBND tỉnh cũng cần có chỉ đạo về phương án giải quyết đối với những khiếu nại tương tự để đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong quá trình thu hồi đất thực hiện các dự án, tránh tình trạng thu hồi với mục đích công cộng sau đó lại giao cho doanh nghiệp để kinh doanh, dẫn đến hoài nghi không đáng có của công dân đối với cơ quan có thẩm quyền.	Thanh tra Chính phủ đôn đốc UBND tỉnh Bình Phước nhanh chóng giải quyết dứt điểm.
20	Trần Thị Hương , Giám đốc Công ty TNHH Thâm Hương có trụ sở tại khu phố 1, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Khiếu nại Công văn 1795/UBND-NLN ngày 21/9/2009 của UBND tỉnh Yên Bái. Bà Hương đề nghị UBND tỉnh Yên Bái xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên cho Công ty theo quyết định 719/2008/QĐ-TTg ngày 5/6/2008 và Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày	Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh Yên Bái cần chỉ đạo một cách sát sao và quyết liệt để các cơ quan ban, ngành chức năng của tỉnh nghiêm túc rút kinh nghiệm và quan tâm, chú trọng hơn tới công tác kiểm dịch, nhất là khi nhập trâu, bò về các trại giống trong tỉnh và cả sau khi xuất đàn từ trại giống cung cấp cho các hộ dân nuôi. Đồng thời, tăng cường kiểm soát khi phát hiện ổ dịch, phân vùng và xác định mức độ đối tượng phải tiêu hủy để giảm thiểu thiệt hại cho người dân. Đề nghị UBND huyện Văn Chấn có biện pháp giúp đỡ Công ty TNHH Thâm Hương trong việc thu hồi công nợ của người	Đang giải quyết

		31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.	dân đã nhận trâu, bò theo dự án. Đề nghị UBND tỉnh rút kinh nghiệm về việc sử dụng cụm từ “ giết mổ bắt buộc ” trong văn bản chỉ đạo chưa chuẩn xác so với quy định tại Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN về việc ban hành quy định Phòng chống bệnh LMLM gia súc vì theo quyết định này, đối với trâu bò không thuộc diện tiêu hủy bắt buộc thì <i>khuyến khích tiêu hủy hoặc có thể nuôi giữ, được giết mổ tiêu thụ tại xã theo hướng dẫn của thú y</i> , không có quy định về việc giết mổ bắt buộc .	
21	Trần Thị Hương , Giám đốc Công ty TNHH Thẩm Hương có trụ sở tại khu phố 1, thị trấn Cổ Phúc, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái	Tố cáo cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái cố tình làm sai lệch hồ sơ trong vụ án bà tố cáo bà Lê Thị Anh Đào là Phó Giám đốc Công ty, ông Nguyễn Minh Trí là Kế toán của Công ty đã cùng với cán bộ của Chi nhánh Ngân hàng NN và PTNT huyện Trần Yên có hành vi vi phạm pháp luật trong việc cho vay, thu nợ, sử dụng giấy ủy nhiệm giả mạo để rút tiền, không giao lại cho Công ty, làm thiệt hại và chiếm đoạt của Công ty trong thời gian dài với tổng số tiền là 35.161.000.000đ.	Đoàn giám sát nhận thấy vụ việc hiện đang thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Yên Bái nên đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái cần quan tâm, chú ý thực hiện trách nhiệm kiểm sát điều tra của mình, xác minh làm rõ nội dung tố cáo của công dân, kết luận và xử lý theo thẩm quyền pháp luật quy định, thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan chuyển đơn biết.	Chưa trả lời
22	Trần Thị Hương , Giám đốc Công ty TNHH Thẩm Hương có trụ sở tại khu phố 1,	Tố cáo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm trong hoạt động kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án	Đoàn giám sát nhận thấy vụ việc đang thuộc thẩm quyền của địa phương nên đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh cần tiếp tục thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật; xem xét thận trọng vụ án nhằm bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô	Chưa trả lời

	thị trấn Cổ Phúc, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	hành sự “Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.	tội.	
23	Su A Tụ , Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện cho tập thể xã viên Hợp tác xã (HTX) Thuận Phát, địa chỉ: thôn Bản Quán, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khiếu nại Công văn số 2062/UBND-CT ngày 05/6/2014 UBND tỉnh Lào Cai về việc chấm dứt hoạt động neo đậu phương tiện thủy, xếp dỡ mặt hàng gạo xuất khẩu của HTX và thu hồi đăng ký phương tiện lao động của bà con xã viên. Ông Tụ đề nghị cho HTX Thuận Phát được tiếp tục hoạt động để gia đình ông và bà con xã viên có việc làm, ổn định cuộc sống.	Đoàn giám sát nhận thấy tỉnh Lào Cai đã quan tâm giải quyết đơn của công dân nhưng chưa kịp thời thông báo kết quả giải quyết đơn cho cơ quan chuyên đơn; Đoàn giám sát đã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng hành chính cần làm rõ những nội dung công dân khiếu kiện, giải quyết vụ án một cách khách quan, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; đề nghị UBND huyện Bảo Thắng và UBND tỉnh Lào Cai trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với HTX cần quan tâm nghiên cứu, giải quyết dứt điểm tranh chấp trong nội bộ HTX Thuận Phát để ngăn ngừa các khiếu nại, tố cáo có thể tiếp tục xảy ra.	Chưa trả lời
24	Phạm Thị Hồng Nhung , trú tại: Số 36 Đặng Trần Côn, tổ 42, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Khiếu nại về việc chồng bà là ông Nguyễn Hữu Dũng bị các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự tỉnh Lào Cai khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử oan, sai về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.	Đoàn giám sát nhận thấy , việc ông Nguyễn Hữu Dũng khiếu nại “ <i>bị điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm tuyên phạt 12 năm tù là oan sai</i> ” chưa được giải quyết dứt điểm theo quy định của pháp luật. Đoàn giám sát đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, theo thẩm quyền của mình, kiểm tra, xem xét, làm rõ đơn kêu oan của ông Nguyễn Hữu Dũng, kết luận rõ có oan hay không và việc đình chỉ điều tra miễn trách nhiệm hình sự có đúng quy định của pháp luật không?	Chưa trả lời
25	Đoàn Thị Minh Phương , ở 64 Trần Văn Kỳ, Phường 14, quận Bình	Đề nghị các cơ quan chức năng làm thủ tục công nhận Liệt sỹ cho mẹ của bà là cụ La Thị Thuốc, đã hi sinh khi làm nhiệm vụ sơ tán dân về địa phương, bị địch phục	Tiếp thu ý kiến của Đoàn giám sát , ngày 03/02/2015, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Tờ trình số 649/TTr-UBND kèm theo hồ sơ đề nghị Bộ LĐ-TB&XH thẩm định, trình Chính phủ công nhận liệt sỹ và tặng Bằng Tổ quốc ghi công đối với cụ La Thị Thuốc.	Mẹ đẻ bà Phương là cụ La Thị Thược đã được công nhận là liệt sỹ và được cấp bằng Tổ quốc ghi công; Sở Lao động TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy chứng nhận và trợ cấp 1 lần theo

	Thanh, thành phố Hồ Chí Minh.	kích bắn chết trong chiến tranh.		chế độ cho bà Phương. Đã giải quyết xong.
26	Nguyễn Văn Mùi , ở xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền công nhận liệt sĩ đối với ông Nguyễn Đức Toàn.	Tiếp thu ý kiến của Đoàn giám sát , ngày 8/6/2015, Cục chính sách, Tổng cục Chính trị đã có Công văn số 1056/CS-TBLS, theo đó, quân nhân Nguyễn Đức Toàn đủ điều kiện để đề nghị công nhận liệt sĩ và chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam phối hợp với Sở LĐ-TB&XH và cấp ủy, chính quyền địa phương có văn bản đề nghị Cục người có công, Bộ LĐ-TB&XH cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Nguyễn Đức Toàn. Đến nay, địa phương đã tổ chức lễ truy điệu và trao Bằng Tổ quốc ghi công cho gia đình liệt sĩ Nguyễn Đức Toàn.	Đã giải quyết xong phần Đoàn giám sát kiến nghị. Ông Mùi tiếp tục yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và công khai xin lỗi gia đình liệt sĩ. Hiện nay UBND huyện Kim Bảng đã có văn bản số 81/UBND-TTr ngày 29/1/2016 chỉ đạo phòng LĐTB&XH báo cáo UBND huyện.
27	Phùng Thị Kim Oanh , ở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Khiếu nại từ năm 1984 đến nay, đề nghị xem xét, giải quyết và minh oan, bồi thường oan sai cho em bà là ông Phùng Trọng Hùng bị khởi tố bắt giam.	Tiếp thu kiến nghị của Đoàn giám sát , Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân địa phương giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/7/2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 769/VKSND-QĐ về việc bồi thường đối với ông Phùng Trọng Hùng, theo đó ông Hùng được bồi thường 650.000.000 đồng.	Đã giải quyết xong việc bồi thường đối với ông Phùng Trọng Hùng.
28	Trần Thị Thùy Linh , ở 69/29 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Cần thơ	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 150/2013/DSPT ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ	Tiếp thu ý kiến của Đoàn giám sát , Tòa án nhân dân tối cao đã có Quyết định số 75/2015/KN-DS ngày 01/4//2015 kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 150/2013/DSPT ngày 11/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, theo đó: “Đề nghị Tòa dân sự, Tòa án nhân dân tối cao xét xử hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và hủy bản án dân sự sơ thẩm số 48/2013/DSST ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật”.	TANDTC đã kháng nghị Giám đốc thẩm. Vụ việc đang tiếp tục giải quyết lại theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự sơ thẩm.
29	Trần Công Hiến, Mông Văn Bôn, Nguyễn Thị Vinh, Huỳnh	Khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất xây dựng Dự án công trình thủy điện An Khê - Kanak thuộc tỉnh Gia	Đoàn giám sát đã kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm xem xét các nội dung mà Tổ công tác đã phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai kiểm tra, rà soát và ban hành Kết luận thanh tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo việc xử lý, thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền biết để làm căn cứ	Việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền đối với 6 hộ là đúng quy định; UBND tỉnh, huyện đã tiếp tục giải thích, thuyết phục các hộ dân và vận động doanh nghiệp

	Công Đình, Đặng Văn Phước, Trần Cự , ở thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai,	Lai từ năm 2006 đến nay.	trả lời công dân theo quy định của pháp luật; kiến nghị Bộ Công thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Gia Lai tiếp tục nghiên cứu, xem xét, có giải pháp phù hợp về chính sách nhằm hỗ trợ bổ sung cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án theo như văn bản trả lời cử tri của Bộ Công thương; tiếp tục phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở, vận động, thuyết phục số công dân nêu trên chấp thuận kết quả giải quyết và giám sát việc giải quyết, chấm dứt khiếu nại, tố cáo.	ủng hộ kinh phí giúp đỡ hộ gặp khó khăn. Đến nay có 02 hộ đã nhận hỗ trợ và cam kết không khiếu nại (hộ ông Đặng Văn Phước và Nguyễn Thị Vinh) 01 trường hợp khởi kiện đã được Tòa án thụ lý giải quyết (Trần Công Hiền); còn 03 trường hợp vẫn tiếp tục khiếu nại.
30	Tạ Tuyên , ở số 38 phố Hàng Giấy, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Gia đình ông Tạ tuyên khiếu nại và đề nghị trả lại phần nhà đất mà Nhà nước để lại cho gia đình ông khi thực hiện chính sách cải tạo về nhà đất từ năm 1980 đến nay.	Đoàn giám sát đã kiến nghị UBND thành phố Hà Nội: áp dụng quy định tại các Điều: 3, 5, 8 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 của UBTVQH và Điều 8 Nghị định số 127/2005/NĐ-CP của Chính phủ, xem xét lại Quyết định số 1818/QĐ-UB ngày 04/11/2008 giải quyết khiếu nại của gia đình ông Tạ Tuyên về sử dụng công vào nhà phía mặt ngõ Hàng Giấy và toàn bộ phần diện tích sân còn lại của nhà số 38 Hàng Giấy mà Nhà nước không có văn bản quản lý, bố trí sử dụng khi thực hiện chính sách cải tạo về nhà đất, hiện đang sử dụng chung. Đồng thời, xem xét lại Quyết định số 4152/QĐ-UB ngày 18/7/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Du lịch Dịch vụ Hoàn Kiếm thành Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hoàn Kiếm, trong đó đưa diện tích nhà phụ 2 tầng nhà 38 Hàng Giấy là tài sản đang tranh chấp vào tài sản cổ phần hóa, từ đó xác định lối đi lưu thông chung của Công ty cổ phần Du lịch Dịch vụ Hoàn Kiếm theo như đề xuất của Sở Xây dựng tại báo cáo số 6944/SXD-QLN ngày 15/9/2014.	Ngày 03/10/2016, UBND TP Hà Nội có văn bản số 8957/VP-ĐT đồng ý với kiến nghị, đề xuất của Sở Xây Dựng tại Văn bản số 8020/SXD-QLN ngày 14/9/2016. Giao Sở Xây Dựng chủ trì cùng liên ngành thành phố tiếp tục mời đại diện gia đình ông Tạ Bảo Thạch, bà Tạ Thị Bảo Kim và Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hoàn Kiếm; trên cơ sở phương án hoạch định diện tích phụ sử dụng tại nhà số 38 phố Hàng Giấy tại Tờ trình Liên ngành số 10021/TTrLN-SXD-QLN ngày 03/12/2014 của Liên ngành thành phố Hà Nội; căn cứ ý kiến cuối cùng của 02 bên, Sở Xây Dựng đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định trong tháng 10/2016.
31	Huỳnh Thị Xuân (con ông Huỳnh Cảnh) và Tôn Thất Thiện , ở tỉnh Đắk Lắk	Khiếu nại việc giải quyết tranh chấp đất đai từ năm 1992 đến nay giữa ông Huỳnh Cảnh và ông Tôn Thất Thiện ở tỉnh Đắk Lắk.	Đoàn giám sát đã kiến nghị với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo đề xuất với Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra, rà soát lại một lần nữa việc giải quyết và có giải pháp cụ thể nhằm giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà	Ngày 5/9/2016, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã gửi Báo cáo Thủ tướng Chính phủ: việc giải quyết của UBND tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định; bà Huỳnh Thị Xuân khiếu nại đòi quyền sử dụng 259,1m ² đất

			Huỳnh Thị Xuân (con ông Huỳnh Cảnh).	là không có căn cứ; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý với kết quả giải quyết tại Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 20/1/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Chấm dứt thụ lý giải quyết đối với khiếu nại của bà Huỳnh Thị Xuân.
32	Nguyễn Thị Anh Thư , ở thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Khiếu nại của bà Nguyễn Thị Anh Thư (con gái ông Nguyễn Văn Khảm) từ năm 2005 đến nay về việc giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn Khảm (nguyên đơn) và ông Trương Văn Sánh (bị đơn)	Đoàn giám sát đã kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại Kháng nghị giám đốc thẩm số 217/2015/KN-DS; kiến nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, khi xét xử vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm cần quan tâm nghiên cứu, xem xét kỹ những nội dung mà Đoàn giám sát đã phân tích, làm rõ (tại Báo cáo giám sát số..... đối với vụ việc này); căn cứ vào Điều 298 của Bộ Luật tố tụng dân sự đề ra bản án, quyết định đúng pháp luật, công bằng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự theo quy định của pháp luật, sớm chấm dứt được khiếu nại dai dẳng, kéo dài của các bên đương sự.	TANDTC trả lời đã kháng nghị giám đốc thẩm.
33	Nguyễn Xuân Phương , ở tỉnh Long An	Khiếu nại về việc bị buộc thôi việc.	Khiếu nại việc bị buộc thôi việc đang có sự đùn đẩy về thẩm quyền giải quyết giữa cơ quan hành chính và Tòa án, giữa cơ quan hành chính và doanh nghiệp. Vụ việc đang được Đoàn giám sát của UBTVQH tiếp tục nghiên cứu, xem xét.	- UBND tỉnh Long An đã chỉ đạo ban hành quyết định truy trả lương và chế độ Bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Xuân Phương. - Thanh tra Chính phủ đôn đốc UBND tỉnh nhanh chóng giải quyết việc khiếu nại buộc thôi việc.
34	Ngô Văn Kiệp , ở tỉnh Trà Vinh	Khiếu nại về việc giải quyết tranh chấp đất đai ở tỉnh Trà Vinh kéo dài từ năm 2000 đến nay.	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh Khóa XII đã giám sát, kiến nghị vụ việc này nhưng không được cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo kiến nghị. Vụ việc đang được Đoàn giám sát của UBTVQH tiếp tục nghiên cứu, xem xét.	Ngày 8/8/2016 Thanh tra Chính phủ có văn bản số 2064/TTCP-CIII thống nhất với kết quả giải quyết của tỉnh, tiếp tục đôn đốc UBND tỉnh Trà Vinh nhanh chóng giải quyết dứt điểm.
35	Huỳnh Văn Kiệp , ở tỉnh Trà Vinh	Khiếu nại về việc giải quyết tranh chấp đất đai ở tỉnh Trà Vinh kéo dài từ năm 2000 đến nay	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh Khóa XII đã giám sát, kiến nghị nhưng không được cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo kiến nghị. Vụ việc đang được Đoàn giám sát của UBTVQH tiếp tục nghiên cứu, xem xét.	Ngày 8/8/2016 Thanh tra Chính phủ có văn bản số 2064/TTCP-CIII thống nhất với kết quả giải quyết của tỉnh, tiếp tục đôn đốc

				UBND tỉnh Trà Vinh nhanh chóng giải quyết.
36	Nguyễn Thị Bình , ở Phường Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	Khiếu nại về việc bị cơ quan tiến hành tố tụng quận Nam Từ Liêm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử oan, sai về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn.	Bà Nguyễn Thị Bình cho rằng do bà tố cáo Chủ tịch UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm có hành vi phạm pháp luật, nhưng việc tố cáo của bà không được giải quyết, mà ngược lại bà bị Ủy ban kiểm tra Đảng Quận ủy kiểm tra vi phạm, sau đó bị khai trừ Đảng; đồng thời, bà bị cơ quan tiến hành tố tụng quận Nam từ Liêm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử oan, sai về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn. Bà Bình đã có đơn khiếu nại gửi tới Quốc hội, Vụ việc đang được ĐGS của UBTVQH tiếp tục nghiên cứu, xem xét.	- Quận ủy NTL trả lời hết thời hạn xem xét khiếu nại về việc kỷ luật Đảng. - Nội dung khiếu nại bị cơ quan tiến hành tố tụng quận Nam từ Liêm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử oan, sai về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn, đang xem xét giải quyết.
37	Hồ Thanh Hải , ở số 227 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	Khiếu nại về việc bị khởi tố, bắt tạm giam, điều tra, truy tố oan sai, không đúng pháp luật.	Ông Hồ Thanh Hải bị khởi tố, điều tra, bị bắt giam hơn 28 tháng (từ 29/7/2004 – 14/12/2006), đã 6 lần Viện kiểm sát truy tố nhưng Tòa án đều trả lại hồ sơ, không xét xử được; Đoàn giám sát đã làm việc và nghe Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao đang thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để rà soát lại vụ việc, khi có kết quả sẽ báo cáo UBTVQH xem xét.	Ngày 13/01/2016, VKSNDTC ban hành Quyết định số 17/QĐ-VKSTC-T1 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương để kiểm tra lại việc giải quyết vụ án. Sau khi kiểm tra Đoàn đã đề xuất hủy bỏ Quyết định đình chỉ điều tra số 608-58 ngày 16/5/2012 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh, để phục hồi điều tra giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.
38	Phan Thị Kim Phụng và Phan Thị Tuyết Loan , ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.	Khiếu nại về việc bị thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ năm 2003 đến nay; bị khởi tố, bắt giam, điều tra, truy tố xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” oan.	Cơ quan có thẩm quyền đã xem xét và kết luận việc thu hồi đất trước đây là sai và đã giải quyết xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng cơ quan Tòa án chưa giải quyết xong việc khiếu nại đòi bồi thường oan sai về hình sự, trong khi đó cơ quan điều tra đã thu hồi Quyết định đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự vào năm 2003 và ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vì hành vi không cấu thành tội phạm vào tháng 01/2013. Vụ việc đang được ĐGS của UBTVQH nghiên cứu, xem xét.	Ban cán sự đảng TAND tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo TAND huyện Tháp Mười ra quyết định bồi thường cho bà Phụng 234.128.600 đồng và bồi thường cho bà Loan 65.154.997 đồng và hướng dẫn nếu đương sự không đồng ý thì khởi kiện theo quy định của pháp luật. Giao TAND huyện tiến hành các thủ tục công khai xin lỗi bà Phụng và bà Loan. Vụ việc đã được giải quyết.

PHỤ LỤC VII
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VỀ 05 VỤ VIỆC CỤ THỂ
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBTVQH14 ngày /10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)

STT	NGƯỜI KN, TC	NỘI DUNG	KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT	Ý KIẾN CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT
1.	Nguyễn Quý Thuận Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét theo thủ tục đặc biệt đối với Quyết định giám đốc thẩm số 03/2013/HNGĐ-GĐT ngày 10/01/2013 của Hội đồng thẩm phán TANDTC với nội dung: không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 126/QĐ-KNGĐT-V5 ngày 11/9/2011 của Viện trưởng VKSNDTC đối với Bản án số 08/2011/HNGĐPT ngày 28/3/2011 của Tòa PT TANDTC TP Hồ Chí Minh.	- VKSNDTC: Tại Báo cáo ngày 26/9/2016 trả lời: đang giao cho Vụ 9 xem xét, giải quyết theo quy định. - TANDTC: Tại Báo cáo 45/BC-TA ngày 19/9/2016, trả lời: tại Công văn số 104 ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao trả lời không có căn cứ kháng nghị.	Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao sớm xem xét, trả lời cho công dân và thông báo kết quả đến Ban Dân nguyện để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội.
2.	Các ông, bà: Vũ Thị Tuyết, Vũ Thị Kim Oanh và Vũ Anh Minh 63 Bùi Thị Xuân, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án Dân sự phúc thẩm số 64/2008/DSPT ngày 14/3/2008 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội về việc “Tranh chấp đòi nhà” giữa nguyên đơn là ông Bạch Ngọc Giáp, Bạch Ngọc Sửu, Bạch Văn Luy, Bạch Thị Lộc với bị đơn là các ông, bà.	- VKSNDTC: Tại Báo cáo ngày 26/9/2016 trả lời: đang giao cho Vụ 9 xem xét, giải quyết theo quy định. - TANDTC: Tại Báo cáo 45/BC-TA ngày 19/9/2016 trả lời: Tòa án nhân dân tối cao đang giải quyết	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sớm xem xét, trả lời đề nghị của công dân.
3.	Kim Heung Soo - Công ty TNHH Đại Quang -Maika Số 45 Tân Kỳ Tân Quý, Bình Hưng Hòa, Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét lại bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 30/2015/KDTM-PT ngày 07/9/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm.	VKSNDTC: Tại Báo cáo ngày 26/9/2016, trả lời: ngày 26/4/2016, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2016/KDTM.	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao sớm đưa vụ án trên ra xét xử theo quy định của pháp luật.

4.	Hồ Thanh Hải Số 277 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Khiếu nại việc cơ quan tiến hành tố tụng Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, điều tra, truy tố, đình chỉ điều tra đối với ông về tội “Trốn thuế” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.	Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-VKSNDTC-T1 ngày 13/01/2016 về việc thành lập ĐKT liên ngành Trung ương.	Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao sớm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.
5.	Lê Danh Duyên, Nguyễn Thị Nhắng thôn Trung Hải, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Đề nghị giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm số 11/2013/HC-PT ngày 14/8/2013 của TAND tỉnh Thanh Hóa về việc khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai mà ông, bà là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.	Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời tại Thông báo số 637/TB ngày 26/11/2014 và Thông báo số 11/TB-VGĐKTI ngày 17/02/2016 với nội dung không có căn cứ kháng nghị.	Đề nghị TANDTC xem xét lại vụ việc trên.